

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần:

- Tiếng Việt: Marketing căn bản
- Tiếng Anh: Basic Marketing

Mã số học phần: 7070207

Số tín chỉ học phần: 3

Số tiết học phần:

Lý thuyết:.....37 tiết.; Bài tập:..8.tiết; Thực hành: 0

Thực tập: 0 ; Đồ án:.....; Tự học: 90 tiết;

2. Đơn vị quản lý học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

Mã giảng viên

1. PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài Nga	0702 - 04
2. TS.GVC Đồng Thị Bích	0702 - 06
3. Ths. Phan Thị Thùy Linh	0702 - 09
4. ThS.GVC Nguyễn Thị Hường	0702 - 11
5. TS. GVC.Nguyễn Thị Thanh Thủy	0703 - 05
6. ThS. Nguyễn Thị Thu Hà	0703 - 09
7. ThS. Nguyễn Văn Thương	0702 - 13

2.2. Bộ môn: Quản trị doanh nghiệp Mỏ

2.3. Khoa: Kinh tế - Quản trị kinh doanh

3. Điều kiện tiên quyết (mã số học phần)

3.1. Môn học tiên quyết: Kinh tế học Vi mô, Kinh tế học Vĩ mô

3.2. Môn học trước:

4. Mục tiêu của học phần: Môn học giúp sinh viên nắm bắt và hiểu được các kiến thức cơ bản của học thuyết Marketing hiện đại đồng thời có thể vận dụng kiến thức đó một cách linh hoạt vào thực tế hoạt động marketing của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh.

4.1. Kiến thức: Cung cấp các kiến thức về:

- 4.1.1. Bản chất của marketing, quá trình hình thành và phát triển của marketing vai trò của nó trong kinh doanh và trong đời sống
- 4.1.2. Hệ thống thông tin Marketing, quy trình và các phương pháp nghiên cứu marketing; Các tác yếu tố và sự tác động của môi trường đến hoạt động marketing

- 4.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua và các bước trong tiến trình quyết định mua của các loại khách hàng
- 4.1.4. Các kiến thức về cách thức tiến hành phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị thị trường
- 4.1.5. Các quyết định liên quan đến 4Ps trong Marketing- mix: Sản phẩm (Product), giá (Price), phân phối (Place), xúc tiến (Promotion)

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Hệ thống hóa và vận dụng các kiến thức được học để nhận định, phân tích, bình luận, đánh giá các tình huống Marketing trong thực tế
- 4.2.2. Thu thập và xử lý thông tin Marketing; điều tra thị trường: phỏng vấn, quan sát, xử lý số liệu; phân đoạn thị trường; định vị thị trường...
- 4.2.3. Ra các quyết định liên quan đến 4Ps trong marketing - mix: Sản phẩm (Product), giá (Price), phân phối (Place), xúc tiến (Promotion)
- 4.2.4. Làm việc theo nhóm và thuyết trình các vấn đề trước đám đông

4.3 Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được những kiến thức cơ bản về hoạt động Marketing trong doanh nghiệp;
2. Hệ thống hóa và vận dụng các kiến thức được học để nhận định, phân tích, bình luận, đánh giá các tình huống Marketing trong thực tế
3. Cách tìm, phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến hoạt động marketing
4. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm

CĐR HP	Chuẩn đầu ra CTĐT																	
	Kiến thức			Kỹ năng									Năng lực				Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	5.1	5.2
1	-	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	-
2	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	-
3	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	-
4	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	-

5. Tóm tắt nội dung học phần:

Marketing căn bản là môn học cung cấp những kiến thức tổng quan, cơ bản nhất về marketing. Đó là các kiến thức về hệ thống thông tin và môi trường Marketing, phân tích hành vi của khách hàng, phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được các quyết định liên quan đến 4 phối thức quan trọng (4Ps) việc phân tích và xây dựng chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): sản phẩm (Product), giá (Price), phân phối (Place), xúc tiến (Promotion).

6. Cấu trúc nội dung học phần

Bảng 1. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Những vấn đề chung về marketing	4	
1.1	Lịch sử hình thành và phát triển của marketing.	0,5	4.1.1, 4.2.1
1.2	Những khái niệm cốt lõi của marketing	1,5	4.1.1, 4.2.1
1.3	Các quan điểm quản trị marketing trong kinh doanh	1	
1.4	Vai trò và chức năng của marketing	1	
Chương 2	Hệ thống thông tin và môi trường marketing	6	
2.1	Hệ thống thông tin marketing	3	4.1.2; 4.2.2
2.2	Môi trường marketing	2	4.1.2; 4.2.2
	Bài tập Chương 2	1	4.2.1; 4.2.2; 4.2.4
Chương 3	Hành vi mua của khách hàng	5	
3.1	Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng	2	4.1.3; 4.2.1
3.2	Thị trường tổ chức và hành vi mua của khách hàng là tổ chức	2	
	Bài tập chương 3	1	4.1.3; 4.2.1; 4.2.2, 4.2.4
Chương 4	Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm trong thị trường mục tiêu	6	
4.1	Lựa chọn thị trường mục tiêu	3	4.1.4, 4.2.1
4.2	Định vị sản phẩm trong thị trường mục tiêu	2	4.2.2
	Bài tập Chương 4	1	4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.4
Chương 5	Chính sách sản phẩm	8	
5.1	Những vấn đề chung về sản phẩm	1	4.1.5; 4.2.1; 4.2.3
5.2	Các quyết định liên quan đến sản phẩm	2	4.1.5; 4.2.1; 4.2.3
5.3	Quyết định về chủng loại và danh mục sản phẩm	1	
5.4	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	1	
5.5	Chu kỳ sống của sản phẩm	1	
	Bài tập Chương 5	2	4.1.5; 4.2.1; 4.2.3; 4.2.4
Chương 6	Các quyết định về giá	6	
6.1	Những vấn đề chung về giá và chiến lược giá	0,5	4.1.1, 4.2.1
6.2	Các nhân tố chủ yếu tác động đến quyết định về giá	1,5	4.1.5; 4.2.1;

6.3	Các phương pháp định giá	.1	4.2.3
6.4	Các chiến lược giá	2	
	Bài tập chương 6	1	4.1.5; 4.2.1; 4.2.3; 4.2.4
Chương 7	Các quyết định về phân phối	4	
7.1	Khái niệm và vai trò của phân phối trong Marketing	0,5	4.1.1; 4.2.1
7.2	Kênh phân phối	2,5	4.1.5; 4.2.1;
7.3	Quyết định phân phối hàng hóa vật chất	1	4.2.3
Chương 8	Các quyết định về xúc tiến hỗn hợp	6	
8.1	Khái quát về xúc tiến hỗn hợp	1	4.1.1; 4.2.1
8.2	Quảng cáo	1	4.1.5; 4.2.1; 4.2.3
8.3	Quan hệ công chúng	0,5	
8.4	Kích thích tiêu thụ	0,5	
8.5	Bán hàng cá nhân	0,5	
8.6	Marketing trực tiếp	0,5	
	Bài tập chương 8	2	4.1.5; 4.2.1; 4.2.3; 4.2.4
6.2. Thí nghiệm/Thực hành			

7. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp với các ví dụ minh họa và thảo luận trên lớp theo nội dung bài giảng
- Trình bày, thảo luận theo đề được giao

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết;
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện;
- Tham dự các kiểm tra
- Tham dự thi kết thúc học phần (bắt buộc);
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 11;
- Có ý thức, thái độ tích cực khi tham gia các buổi học trên lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Bảng 2. Đánh giá học phần

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia.	30%

4	Điểm kiểm tra	- Trắc nghiệm/ tự luận	
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (Trắc nghiệm/ trắc nghiệm kết hợp tự luận, 60 phút). - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Dự thi kết thúc học phần.	60%

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác đào tạo của Nhà trường.

9.3. Các đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần sau:

CDR học phần	Kiểm tra	Bài tập nhóm	Tham gia học tập	Thi cuối kỳ
1	X	X	X	X
2	X	X	X	X
3	X	X	X	X
4	X	X	X	X

10. Tài liệu học tập

10.1 Tài liệu chính

- [1] Bài giảng Marketing căn bản do giáo viên cung cấp
- [2] . Đề cương chi tiết học phần Marketing căn bản

10.2 Tài liệu tham khảo

- [3] Trần Minh Đạo, Giáo trình Marketing căn bản, NXB đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội 2013
- [4] Philip Kotler – Marketing căn bản– NXB Lao động- Xã hội – Tài liệu dịch

11. Hướng dẫn tự học của học phần

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
------	----------	------------------	----------------	------------------	------------------------

1-2	Chương 1: Những vấn đề chung về marketing	4	0	0	+Đọc trước các nội dung mục 1.1 đến mục 1.3 của Chương 1 Tài liệu [1]. + Tham khảo tài liệu [3] và tài liệu [4] chương 1 + Hoàn thành bài tập chương 2 + Ôn tập câu hỏi cuối chương 1 để hệ thống kiến thức.
	1.1. Lịch sử hình thành và phát triển marketing	1			
	1.2.Các khái niệm cốt lõi của Marketing	1			
	1.3. Các quan điểm quản trị marketing trong kinh doanh	1			
	1.4. Vai trò và chức năng của marketing	1			
2-3	Chương 2: Hệ thống thông tin và môi trường marketing	5	1		+ Đọc trước chương 2 của tài liệu [1] + Tham khảo nội dung liên quan của tài liệu [3], [4]
	2.1 Hệ thống thông tin marketing	3			
	2.2 Môi trường marketing	2			
4-5	2.3.Bài tập chương 2		1		+ Làm việc nhóm (theo nhóm đã phân): Tìm hiểu các nội dung liên quan đến đề tài được giao, chuẩn bị các nội dung và trình bày kết quả nghiên cứu của nhóm +Xem lại khái niệm thị trường đã học ở học phần 1.2. Chương 1 Tài liệu [3] đọc mục 1, chương 4 để hiểu thêm về mô hình hành vi mua của người tiêu dùng +Tài liệu [4] từ trang 64 đến trang 96, tham khảo thêm về: các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua của người tiêu dùng và tiến trình quyết định mua của người tiêu dùng. +Tài liệu [3] đọc nội dung 2 chương 4: Tham khảo thêm về: các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua của khách hàng là các tổ chức và tiến trình quyết định mua của các tổ chức. Làm việc nhóm: Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của bài tập được giao để thảo luận
	Chương 3: Hành vi mua của khách hàng	4	1		
	3.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng	2			
	3.2. Thị trường tổ chức và hành vi mua của khách hàng là tổ chức	2			
	Bài tập Chương 3		1		

6-7	Chương 4: Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm trong thị trường mục tiêu 4.1. Lựa chọn thị trường mục tiêu 4.2. Định vị sản phẩm trong thị trường mục tiêu <i>Bài tập chương 4</i>	5 3 2	1 1		+Tài liệu [1]: Đọc trước Nội dung từng mục của Chương (từ mục 4.1 đến 4.2, Chương 4) trước khi bắt đầu tiết học +Tìm hiểu thêm phần 1.1 (từ trang 157 đến trang 195) và Phần 1.2 (từ trang 225 đến trang 248) tài liệu [3], đọc Tài liệu [4] từ trang 144 đến trang 157 để rõ hơn về các cơ sở để phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu cho phù hợp với doanh nghiệp cụ thể. -Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>): Làm bài tập nhóm giáo viên yêu cầu, tham khảo thêm trong tài liệu [4] từ trang 171 đến trang 182, viết báo cáo nhóm và chuẩn bị thảo luận.
8-9	Chương 5: Các quyết định về sản phẩm 5.1. Những vấn đề chung về sản phẩm 5.2. Các Quyết định liên quan đến sản phẩm 5.3. Quyết định về chủng loại và danh mục sản phẩm 5.4. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới 5.5. Chu kỳ sống của sản phẩm	6 1 2 1 1 1	2		+ Tài liệu [1]: Đọc trước nội dung từng mục của Chương (từ 5.1 đến 5.2, Chương 5). +Ôn tập lại toàn bộ nội dung đã học trong buổi học trước + Tài liệu [1]: Đọc trước nội dung từng mục của Chương (từ 5.3 đến 5.5, Chương 5). -Tìm hiểu thêm phần 2.3 và 2.4 (từ trang 345 đến trang 352) trong tài liệu [3] để rõ hơn về các quyết định về danh mục và chủng loại sản phẩm cũng như hướng nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp.
10-11	<i>Bài tập chương 5</i>		2		-Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân</i>

	Chương 6: Các quyết định về giá 6.1. Những vấn đề chung về giá và chiến lược giá 6.2. Các nhân tố chủ yếu tác động đến quyết định về giá 6.3. Các phương pháp xác định giá	5 1 1 1 1	1		<i>nhóm</i>): tham khảo thêm Chương 7 trong tài liệu [3], Tài liệu [4] từ trang 186 đến 192 để hoàn thành bài tập nhóm giáo viên yêu cầu và chuẩn bị thảo luận. + Ôn tập nội dung Lý thuyết Cầu, Lý thuyết về cạnh tranh và độc quyền đã học ở học phần Kinh tế học vi mô, Chi phí và giá thành ở học phần Kinh tế công nghiệp, Tài chính doanh nghiệp. + Đọc trước nội dung chương 6 tài liệu [1] + Tài liệu đọc các nội dung 4, chương 8 tài liệu [3], nội dung 2 đến 6 (từ trang 129 đến trang 138) tài liệu [4] để tham khảo về tiến trình xác định mức giá cơ sở và các chiến lược giá
12-13	6.4. Các chiến lược giá Bài tập chương 6 Chương 7: Các quyết định về phân phối 7.1. Khái niệm và vai trò của phân phối trong Marketing 7.2. Kênh phân phối 7.3. Quyết định phân phối hàng hóa	1 4 0,5 2,5 1	1 0		- Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>): Tìm hiểu các nội dung liên quan để hoàn thành bài tập của Chương 6, viết báo cáo và chuẩn bị thuyết trình (đối với nhóm thuyết trình), chuẩn bị câu hỏi thảo luận (đối với các nhóm còn lại). + Tài liệu [1]: Đọc trước các nội dung từ mục 7.1 đến mục 7.2 + Đọc nội dung 2 và 3 tài liệu [3], tài liệu [4] từ trang 242 đến trang 252 để hiểu thêm về kênh phân phối - Tham khảo Tài liệu 4 mục 4 để hiểu hơn về các quyết định liên quan đến phân phối hàng hóa vật chất - Đọc trước nội dung chương 8 tài liệu [1]
14-15	Chương 8: Các quyết định về xúc tiến hỗn hợp 8.1. Khái quát về xúc tiến hỗn hợp 8.2. Quảng cáo 8.3. Quan hệ công chúng 8.4. Kích thích tiêu thụ 8.5. Bán hàng cá nhân 8.6. Marketing trực tiếp Bài tập Chương 8	4 1 1 0,5 0,5 0,5 0,5	2 2		- Ôn lại nội dung 5.5 của chương 5 - Đọc nội dung 2, 3, 4 chương 10 tài liệu [3] để tham khảo về các bước tiến hành hoạt động truyền thông và xác lập hỗn hợp truyền thông và hiểu rõ hơn về Quảng cáo + Đọc trước nội dung Chương 8 (từ mục 8.4 đến 8.6 Tài liệu [1]) + Tham khảo Tài liệu [3] nội dung 10.4, 10.5, 10.6 để nắm được các quyết định cơ bản của xúc tiến tiêu thụ, bán hàng cá nhân và Marketing trực tiếp + Đọc nội dung 2 đến 4 (từ trang 256 đến trang 264) tài liệu [4] để hiểu thêm về các công cụ xúc tiến

					-Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>): tìm hiểu các vấn đề liên quan để thực hiện bài tập của Chương 8, viết báo cáo và chuẩn bị thuyết trình (đối với nhóm thuyết trình), chuẩn bị câu hỏi thảo luận (đối với các nhóm còn lại).
16	<i>Dự trữ</i>				

TRƯỞNG KHOA

Hà nội, ngày 30 tháng 7 năm 2023

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần:

- Tiếng Việt: Quản trị học
- Tiếng Anh: Management

Mã số học phần: 7070214

Số tín chỉ học phần: 03 (3-0-6)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 30

Bài tập: 15

Thực hành: 0

Thực tập: 0

Đồ án: 0

Tự học: 90

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy:

Mã giảng viên

- | | |
|------------------------------|---------|
| 1. GVC.TS. Đào Anh Tuấn | 0702-03 |
| 2. GVC.TS. Nguyễn Thanh Thủy | 0703-05 |
| 3. GVC.ThS Nguyễn Đức Thắng | 0702-10 |
| 4. GVC.TS. Lê Đình Chiều | 0702-12 |
| 5. GVC.TS. Lê Minh Thống | 0703-06 |
| 6. GVC.ThS. Lê Văn Chiến | 0702-15 |

2.2. Bộ môn: Quản trị doanh nghiệp Mỏ

2.3. Khoa: Khoa Kinh tế- QTKD

3. Điều kiện học học phần (mã số học phần)

3.1. Điều kiện tiên quyết: Không

3.2. Môn học học trước: Không

4. Mục tiêu của học phần (Trình bày những kiến thức mong muốn sinh viên tích lũy được sau khi hoàn thành học phần?)

Nhằm cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và có hệ thống, những kỹ năng về quản trị trong các tổ chức tương ứng với tiến trình quản trị gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Đồng thời giải quyết được những vấn đề và đưa ra quyết định trong quản trị tổ chức.

4.1. Kiến thức

4.1.1. Nắm được các khái niệm về tổ chức và quản trị tổ chức; các chức năng quản trị trong tổ chức.

4.1.2. Hiểu được khái niệm, vai trò, kỹ năng và yêu cầu nhà quản trị trong tổ chức.

4.1.3. Nắm được tiến trình phát triển của các tư tưởng quản trị, các nhà quản trị đại diện ở các trường phái.

4.1.4. Hiểu được đặc điểm của các yếu tố môi trường trong quản trị.

4.1.5. Hiểu được những vấn đề về thông tin trong tổ chức như các loại thông tin, hệ thống thông tin.

4.1.6. Hiểu được quá trình, phương pháp ra quyết định quản trị, các công cụ hỗ trợ nhà quản trị ra quyết định.

4.1.7. Nắm những nội dung cơ bản của chức năng hoạch định về khái niệm, vai trò, quá trình hoạch định.

4.1.8. Hiểu được khái niệm mục tiêu, quản trị theo mục tiêu.

4.1.9. Phân biệt được hoạch định chiến lược và hoạch định tác nghiệp.

4.1.10. Nắm những nội dung cơ bản của chức năng tổ chức về khái niệm, vai trò, công tác phân quyền, ủy quyền trong tổ chức.

4.1.11. Nắm được các hình thức tổ chức bộ máy quản lý và phương pháp thiết kế, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.

4.1.12. Nắm những nội dung cơ bản của chức năng lãnh đạo như khái niệm, kỹ năng lãnh đạo; phương pháp và phong cách lãnh đạo; vai trò của lãnh đạo trong quản trị tổ chức.

4.1.13. Nắm được các kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong quản trị.

4.1.14. Nắm được những nội dung cơ bản của chức năng kiểm tra như khái niệm, vai trò, yêu cầu, nội dung và các hình thức kiểm tra.

4.1.15. Nắm được những phương pháp kiểm tra, kỹ thuật kiểm tra trong tổ chức nói chung và doanh nghiệp nói riêng.

4.2 Kỹ năng *(Trình bày những kỹ năng cứng và kỹ năng mềm mong muốn sinh viên tích lũy được sau khi hoàn thành học phần?)*

4.2.1. Có các kỹ năng lãnh đạo tổ chức: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng xây dựng và tổ chức bộ máy quản lý, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng giao tiếp và đàm phán, kỹ năng ủy quyền, kỹ năng thiết lập hệ thống kiểm tra trong tổ chức.

4.2.2. Có kỹ năng lựa chọn thông tin và ra quyết định quản trị

4.2.3. Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm

4.3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được các kiến thức về tổ chức và quản trị tổ chức
2. Hiểu được các kiến thức về các chức năng quản trị theo tiến trình quản trị
3. Vận dụng các kiến thức của môn học để tạo nền tảng học các môn quản trị chuyên sâu; cũng như tổ chức hoạt động quản trị tại một tổ chức.

4. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình

Các chuẩn đầu ra học phần trên phù hợp với các chuẩn đầu ra chương trình như sau:

CDR HP	Chuẩn đầu ra ct																	
	Kiến thức			Kỹ năng									Năng lực				Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	5.1	5.2
1	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	-	-
2	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	-	-
3	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	-	-
4	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	-	-

5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Quản trị học được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị tổ chức nói chung, quản trị doanh nghiệp nói riêng. Nội dung của học phần sẽ giới thiệu các khái niệm về quản trị, các tư tưởng quản trị phổ biến. Bên cạnh đó nội dung học phần sẽ đề cập đến bốn chức năng cơ bản của hoạt động quản trị tổ chức, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo và chức năng kiểm tra. Thông qua việc nghiên cứu bốn chức năng này, người học sẽ hình thành được các kỹ năng cần thiết của nhà quản trị như: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng xây dựng và tổ chức bộ máy quản lý, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng giao tiếp và đàm phán, kỹ năng ủy quyền, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng thiết lập hệ thống kiểm tra trong tổ chức.

6. Cấu trúc nội dung học phần

Bảng 1. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết			
Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Tổng quan về quản trị tổ chức	5	
1.1	Khái quát về tổ chức		4.1.1
1.2	Quản trị tổ chức		4.1.1; 4.1.2
1.3	Nhà quản trị		4.1.1; 4.1.2
Chương 2	Sự phát triển của các tư tưởng quản trị	5	
2.1	Các tư tưởng quản trị cổ điển		4.1.3
2.2	Các tư tưởng của trường phái tâm lý - xã hội trong quản trị		4.1.3
2.3	Các tư tưởng quản trị hiện đại		4.1.3
Chương 3	Môi trường hoạt động của tổ chức	6	
3.1	Khái niệm và phân loại các yếu tố môi trường		4.1.4
3.2	Môi trường bên ngoài		4.1.4
3.3	Môi trường nội bộ		4.1.4
Chương 4	Thông tin và quyết định quản trị	5	
4.1	Thông tin quản trị		4.1.5
4.2	Quyết định quản trị		4.1.6
Chương 5	Chức năng hoạch định	6	
5.1	Khái quát về hoạch định		4.1.7
5.2	Mục tiêu và quản trị theo mục tiêu		4.1.8
5.3	Hoạch định chiến lược		4.1.9
5.4	Hoạch định tác nghiệp		4.1.9
Chương 6	Chức năng tổ chức	6	
6.1	Khái quát về chức năng tổ chức		4.1.10
6.2	Cơ cấu tổ chức và mối quan hệ quyền hạn trong tổ chức		4.1.11
Chương 7	Chức năng lãnh đạo	6	
7.1	Khái quát về chức năng lãnh đạo		4.1.12
7.2	Kỹ năng và phong cách lãnh đạo		4.1.12
7.3	Các phương pháp lãnh đạo		4.1.12
7.4	Giao tiếp và đàm phán trong quản trị		4.1.13
7.5	Nhóm và làm việc nhóm		4.1.13

Chương 8	Chức năng kiểm tra	6	
8.1	Khái quát về chức năng kiểm tra		4.1.14
8.2	Quy trình kiểm tra		4.1.14
8.3	Các hình thức kiểm tra		4.1.14
8.4	Các phương pháp kiểm tra chủ yếu		4.1.15

7. Phương pháp giảng dạy

- Học phần được giảng dạy theo phương pháp kết hợp giữa lý thuyết và thực hành quản trị. Phần lý thuyết, giảng viên cung cấp những kiến thức, trao đổi với sinh viên bằng cách đặt câu hỏi thông qua các phương pháp giảng dạy tích cực.

- Phần thực hành quản trị, sinh viên sẽ làm việc nhóm và thảo luận các tình huống quản trị, thuyết trình một số tình huống trước lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên (Trình bày các nhiệm vụ sinh viên phải thực hiện)

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Hoàn thành đầy đủ 100% giờ bài tập và có báo cáo kết quả.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần (bắt buộc).
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 11.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Bảng 2. Đánh giá học phần

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao.	30%
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia.	
4	Điểm bài tập tiểu luận	Hoàn thành theo yêu cầu về nội dung và thời gian	
5	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm	
6	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/ (60 phút). - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Dự thi kết thúc học phần.	60%

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác đào tạo của Nhà trường.

9.3. Các đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần sau:

CĐR học phần	Bài tập từng chương	Kiểm tra giữa kỳ	Bài tập nhóm	Tham gia học tập	Thi cuối kỳ
1	X	X	X	X	X
2	X	X	X	X	X
3	X	X	X	X	X
4	X	X	X	X	X

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1]. Đào Anh Tuấn (2016). *Bài giảng Quản trị học*. Trường Đại học Mở - Địa chất

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2007). *Giáo trình Quản trị học*. Nhà xuất bản GTVT.

[3]. Hà Sỹ Hội (2011). *Quản trị học: Những vấn đề cơ bản*. NXB Thông tin và Truyền thông

11. Nội dung sinh viên cần chuẩn bị

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Chương	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	Tổng quan về quản trị tổ chức - Tìm hiểu khái quát về tổ chức - Tìm hiểu về quản trị tổ chức - Tìm hiểu về nhà quản trị tổ chức - Liên hệ thực tiễn các nội dung tương ứng trên	6	4	0	- Tài liệu [1], chương 1 - Tài liệu [2], chương 1 - Tài liệu [3], chương 1
2	Sự phát triển của các tư tưởng quản trị - Tìm hiểu các tư tưởng quản trị cổ điển - Tìm hiểu các tư tưởng của trường phái tâm lý – xã hội trong quản trị - Tìm hiểu các tư tưởng quản trị hiện đại - Vận dụng các tư tưởng quản trị vào quản trị tổ chức	8	2	0	- Tài liệu [1], chương 2 - Tài liệu [3], chương 2
3	Môi trường hoạt động của tổ chức - Tìm hiểu khái niệm và phân loại các yếu tố môi trường - Tìm hiểu các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài - Tìm hiểu các yếu tố thuộc	8	4	0	- Tài liệu [1], chương 3 - Tài liệu [3], chương 5

	môi trường bên trong - Lấy ví dụ và phân tích các yếu tố cấu thành môi trường hoạt động của một tổ chức				
4	Thông tin và quyết định quản trị - Tìm hiểu về thông tin quản trị - Tìm hiểu về quyết định quản trị - Lấy ví dụ về thông tin và quyết định quản trị của một tổ chức	6	4	0	- Tài liệu [1], chương 4 - Tài liệu [2], chương 4 - Tài liệu [3], chương 9
5	Chức năng hoạch định - Tìm hiểu khái quát về hoạch định - Tìm hiểu về mục tiêu và quản trị theo mục tiêu - Tìm hiểu về hoạch định chiến lược - Tìm hiểu về hoạch định tác nghiệp - Lấy ví dụ thực tế	8	4	0	- Tài liệu [1], chương 5 - Tài liệu [2], chương 5 - Tài liệu [3], chương 6,7
6	Chức năng tổ chức - Tìm hiểu khái quát về chức năng tổ chức - Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức và mối quan hệ quyền hạn trong tổ chức - Lấy ví dụ thực tế	8	4	0	- Tài liệu [1], chương 6 - Tài liệu [2], chương 6 - Tài liệu [3], chương 10
7	Chức năng lãnh đạo - Tìm hiểu khái quát về chức năng lãnh đạo - Tìm hiểu kỹ năng và phong cách lãnh đạo - Tìm hiểu các phương pháp lãnh đạo - Tìm hiểu về giao tiếp và đàm phán trong lãnh đạo - Tìm hiểu về nhóm và làm việc theo nhóm - Lấy ví dụ thực tế	8	4	0	- Tài liệu [1], chương 7 - Tài liệu [2], chương 7 - Tài liệu [3], chương 11

8	Chức năng kiểm tra - Tìm hiểu khái quát về chức năng kiểm tra - Tìm hiểu về quy trình kiểm tra - Tìm hiểu các hình thức kiểm tra - Tìm hiểu các phương pháp kiểm tra - Lấy ví dụ thực tế	8	4	0	- Tài liệu [1], chương 8 - Tài liệu [2], chương 8 - Tài liệu [3], chương 12
---	--	---	---	---	---

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GVCC.TS. Bùi Thị Thu Thủy

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khánh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần:

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC HUMAN RESOURCE MANAGEMENT

Mã số học phần: 7070325

Số tín chỉ học phần: 03 (3-0-6)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 36	Bài tập: 09	Thực hành: 0
Thực tập: 0	Đồ án: 0	Tự học: 90

2. Đơn vị quản lý học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. TS. Nguyễn Thanh Thủy
2. TS. Lê Minh Thống

Mã giảng viên

0703-05
0703-07

2.2. Bộ môn: QTDN Địa chất- Dầu khí

2.3. Khoa: Kinh tế- QTKD

3. Điều kiện học học phần (mã số học phần)

3.1. Môn học tiên quyết: Quản trị học (7070215)

3.2. Môn học học trước: Định mức kinh tế- kỹ thuật (7070303)

4. Mục tiêu của học phần

Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và có hệ thống, những kỹ năng, kỹ xảo giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh về quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp tương ứng với 3 chức năng: Thu hút nguồn nhân lực, Phát triển nguồn nhân lực và Duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức cũng như nắm được mối quan hệ của quản trị nhân lực với các vấn đề quản trị khác trong doanh nghiệp.

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Nắm được khái niệm quản trị nhân lực, mục tiêu, tầm quan trọng của quản trị nhân lực, các triết lý quản trị nhân lực trong quản trị doanh nghiệp và các hoạt động chức năng cơ bản của QTNL
- 4.1.2. Nắm được khái niệm, nội dung, phương pháp và quy trình thiết kế và phân tích công việc
- 4.1.3. Nắm được khái niệm, nội dung của kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong doanh nghiệp
- 4.1.4. Nắm được khái niệm, tầm quan trọng và quy trình tuyển mộ, tuyển chọn và biên chế nhân lực trong doanh nghiệp
- 4.1.5. Hiểu và phân biệt các khái niệm, nội dung và các phương pháp đào tạo phát triển nhân lực, tạo động lực trong lao động.
- 4.1.6. Nắm được trình tự, nội dung và phương pháp đánh giá thực hiện công việc từ đó xây dựng hệ thống thù lao lao động trong doanh nghiệp gồm tiền lương, tiền công, chương trình khuyến khích tài chính và phúc lợi cho người lao động
- 4.1.7. Hiểu được quan hệ lao động trong doanh nghiệp

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Vận dụng hệ thống lý thuyết để phân tích công tác quản trị nhân lực cụ thể trong doanh nghiệp
- 4.2.2. Kỹ năng hoạch định nhân lực, xây dựng quy trình tuyển mộ tuyển chọn trong thực tế của doanh nghiệp và kỹ năng giao tiếp trong phỏng vấn
- 4.2.3. Phân tích, đánh giá và tính toán nhu cầu đào tạo, phương pháp đánh giá thực hiện công việc phù hợp với từng cá nhân, bộ phận, phòng ban trong thực tế của doanh nghiệp và vận dụng lý thuyết để xây dựng hệ thống thù lao lao động phù hợp trong doanh nghiệp.
- 4.2.4. Kỹ năng giải quyết vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động, biên chế nhân lực thực tế ở doanh nghiệp
- 4.2.5. Có các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.

4.3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành học phần Quản trị nhân lực sinh viên có thể:

1. Hiểu các khái niệm cơ bản về Quản trị nhân lực
2. Hiểu ba chức năng cơ bản trong Quản trị nhân lực
3. Phân tích nội dung các chức năng Quản trị nhân lực
4. Vận dụng các chức năng trong công tác Quản trị nhân lực ở doanh nghiệp
5. Khả năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tranh luận, viết báo cáo

Các chuẩn đầu ra học phần Quản trị nhân lực phù hợp với các chuẩn đầu ra chương trình như sau:

CDR HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH														
	Kiến thức						Kỹ năng					Năng lực		Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	4.1	4.2	5.1	5.2
1				√			√	√						√	
2				√			√	√						√	
3					√				√	√	√			√	
4						√		√	√	√	√		√	√	
5										√	√	√	√	√	

5. Tóm tắt nội dung học phần

Các vấn đề liên quan đến ba chức năng cơ bản của quản trị nhân lực là chức năng thu hút, chức năng đào tạo và phát triển, chức năng duy trì.

6. Cấu trúc nội dung học phần

Bảng 1. Nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Những vấn đề cơ bản về quản trị nhân lực	5	4.1.1+ 4.2.1+ 4.2.5
1.1	Thực chất của quản trị nhân lực		
1.2	Ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến quản trị nhân lực		
1.3	Sự phân chia trách nhiệm quản trị nhân lực trong doanh nghiệp và vai của bộ phận chức năng quản trị nhân lực		
1.4	Nội dung mở rộng: Công tác quản trị nhân lực ở Việt Nam	Tự đọc	

1.5	Thảo luận		
Chương 2	Thiết kế và phân tích công việc	5	4.1.2+ 4.2.1+ 4.2.5
2.1	Thiết kế công việc		Tự đọc
2.2	Phân tích công việc		
2.3	Nội dung mở rộng: Công tác phân tích công việc ở Việt Nam hiện nay và những xu hướng mới trong phân tích công việc		
2.4	Thảo luận		
Chương 3	Kế hoạch hóa nguồn nhân lực	6	4.1.3 + 4.2.1+ 4.2.5
3.1	Khái quát chung về kế hoạch hóa nguồn nhân lực		
3.2	Dự đoán cầu nhân lực		
3.3	Dự đoán cung nhân lực		
3.4	So sánh cung- cầu nhân lực và các giải pháp khắc phục mất cân đối cung cầu		
3.5	Thảo luận và bài tập		
Chương 4	Tuyển mộ, tuyển chọn và biên chế nhân lực	5	4.1.4+ 4.2.2 + 4.2.4 +4.2.5
4.1	Tuyển mộ nhân lực		
4.2	Tuyển chọn nhân lực và định hướng công việc		
4.3	Biên chế nhân lực nội bộ		
4.4	Thôi việc		
4.5	Một số vấn đề liên quan đến phỏng vấn và tuyển chọn nhân lực		
4.6	Thảo luận		
Chương 5	Đào tạo, phát triển nhân lực và tạo động lực trong lao động	5	4.1.5 + 4.2.3+ 4.2.5
5.1	Phát triển nhân lực		
5.2	Động lực và các học thuyết tạo động lực trong lao động		
5.3	Thảo luận		
Chương 6	Đánh giá thực hiện công việc	6	4.1.5 + 4.2.3 + 4.2.5
6.1	Khái niệm, vai trò của đánh giá thực hiện công việc và hệ thống đánh giá thực hiện công việc		
6.2	Các phương pháp đánh giá thực hiện công việc		
6.3	Đánh giá thi đua của các phòng, ban, bộ phận		
6.4	Thảo luận		
Chương 7	Thù lao lao động	10	4.1.6 + 4.2.3 +4.2.5
7.1	Cơ sở của quản lý thù lao lao động		
7.2	Hệ thống trả lương, trả công lao động		
7.3	Xây dựng hệ thống tiền công của doanh nghiệp		
7.4	Các hình thức trả công, trả lương lao động		
7.5	Các chương trình khuyến khích tài chính người lao động		
7.6	Phúc lợi của người lao động		
7.7	Nội dung mở rộng: Ví dụ cụ thể về xây dựng hệ thống tiền công trong doanh nghiệp		

7.8	Thảo luận và bài tập		
Chương 8	Quan hệ lao động	3	4.1.7+ 4.2.4 + 4.2.5
8.1	Chủ thể cấu thành và nội dung quan hệ lao động		
8.2	Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể		
8.3	Tranh chấp lao động		

7. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp trao đổi trên lớp với nội dung bài giảng
- Giao bài tập về nhà về tình huống, giao bài làm việc nhóm để thuyết trình

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần (bắt buộc).
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 11.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Bảng 2. Đánh giá học phần

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao.	30%
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh - Được nhóm xác nhận có tham gia.	
4	Điểm bài tiểu luận	Hoàn thành theo yêu cầu về nội dung và thời gian	
5	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm	60%
6	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm (75 phút). - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thảo luận nhóm - Dự thi kết thúc học phần.	

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác đào tạo của Nhà trường.

9.3. Cách đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	Bài tập thảo luận	Bài tập tình huống	Kiểm tra giữa kỳ	Tham gia học tập	Thi hết học phần
1	x		x	x	
2	x		x	x	
3		x	x	x	
4		x	x	x	
5	x		x	x	x

10. Tài liệu học tập

- [1] Giáo trình *Quản trị nhân lực*, TS. Phan Thị Thái, Th.S. Nguyễn Thanh Thủy, Trường Đại học Mở- Địa chất (2013)
- [2] Giáo trình *Quản trị nhân lực*, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quân, Th.S. Nguyễn Văn Diễm, NXB Đại học Kinh tế quốc dân (2007)
- [3] *Quản trị nguồn nhân lực*, TS. Trần Kim Dung, NXB Thống kê (2005)
- [4] Giáo trình *Kinh tế nguồn nhân lực*, PGS.TS Trần Xuân Cầu, PGS.TS Mai Quốc Chánh, NXB Đại học Kinh tế quốc dân (2009)
- [5] Bộ luật lao động năm 2019

11. Hướng dẫn tự học của học phần

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Chương	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về quản trị nhân lực 1.1. Thực chất của quản trị nhân lực 1.2. Ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến quản trị nhân lực 1.3. Sự phân chia trách nhiệm quản trị nhân lực trong doanh nghiệp và vai trò của bộ phận chức năng quản trị nhân lực 1.4. Nội dung mở rộng: Công tác quản trị nhân lực ở Việt Nam	6			+ Tài liệu [1]: từ mục 1.1 - 1.4 + Chuẩn bị thảo luận liên hệ thực tế ở mục 4 tài liệu [1] trang 16-17 + Tài liệu [2] chương 1, 2, + Tài liệu [3] chương 1 + Ôn tập nội dung Môi trường quản trị của chương 3, Chức năng tổ chức của chương 6 học phần Quản trị học.
2	Chương 2: Thiết kế và phân tích công việc 2.1. Thiết kế công việc 2.2. Phân tích công việc 2.3. Nội dung mở rộng: Công tác phân tích công việc ở Việt Nam hiện nay và những xu hướng mới trong phân tích công việc.	8	4		+ Chuẩn bị bài tập tình huống II, III trang 18, 19 của tài liệu [1] để thảo luận trên lớp. + Ôn tập câu hỏi chương 1 trang 17 tài liệu [1] để tổng hợp kiến thức. + Tài liệu [1]: mục 2.1 + Tài liệu [1]: mục 2.2 - 2.3. + Tài liệu [2] chương 3, + Tài liệu [3] chương 3.
3	Chương 3: Kế hoạch hóa nguồn nhân lực 3.1. Khái quát chung về kế hoạch hóa nguồn nhân lực 3.2. Dự đoán cầu nhân lực 3.3. Dự đoán cung nhân lực 3.4. So sánh cung- cầu nhân lực và các giải pháp khắc phục mất cân đối cung cầu.	10	2		+ Chuẩn bị bài tập tình huống để thảo luận trên lớp trang 38-41 của tài liệu [1] + Ôn tập câu hỏi chương 2 trang 38 tài liệu [1] để tổng hợp kiến thức. + Tài liệu [1]: mục 3.1 + Tài liệu [2] chương 4, + Tài liệu [3] chương 2,, + Tài liệu [4] chương 6,7,8 + Tài liệu [1]: mục 3.2 - 3.4. + Tài liệu [2] chương 4, + Tài liệu [3] chương 2,

					+ Tài liệu [4] chương 6,7,8
4	Chương 4. Tuyển mộ, tuyển chọn và biên chế nhân lực 4.1. Tuyển mộ nhân lực 4.2. Tuyển chọn nhân lực và định hướng công việc 4.3. Biên chế nhân lực 4.4. Thôi việc 4.5. Nội dung mở rộng: Một số vấn đề liên quan đến phỏng vấn và tuyển chọn nhân lực 4.6. Thảo luận trên lớp	8	2		+ Làm bài tập III trang 54-56 tài liệu [1] lên bảng chữa trên lớp + Chuẩn bị bài tập thảo luận trang 54 tài liệu [1] + Ôn tập câu hỏi chương 3 trang 54 tài liệu [1] để tổng hợp kiến thức. + Tài liệu [1]: mục 4.1 + Tài liệu [2] chương 5, 6 + Tài liệu [3] chương 4, 5, 6 + Tài liệu [5] chương 2 + Tài liệu [1] mục 4.2 - 4.5 + Tài liệu [2] chương 5, 6 + Tài liệu [3] chương 4, 5, 6, + Tài liệu [5] chương 2 + Chuẩn bị bài tập tình huống II.1- II7 để thảo luận trên lớp + Ôn tập câu hỏi chương 4 trang 72-73 của tài liệu [1] để tổng hợp kiến thức.
5	Chương 5. Đào tạo, phát triển nhân lực và tạo động lực trong lao động 5.1. Phát triển nhân lực 5.2. Động lực và các học thuyết tạo động lực trong lao động	6			+ Tài liệu [1] : mục 5.1. - 5.2 + Tài liệu [2] chương 7, 9, + Tài liệu [4] chương 5 + Tài liệu [5] chương 4
6	Chương 6. Đánh giá thực hiện công việc 6.1. Khái niệm, vai trò của đánh giá thực hiện công việc và hệ thống đánh giá thực hiện công việc 6.2 Các phương pháp đánh giá thực hiện công việc 6.3. Đánh giá thi đua của các phòng, ban, bộ phận 6.4. Thảo luận trên lớp 6.5. Kiểm tra giữa kỳ	8	2		+ Chuẩn bị bài tình huống của tài liệu [1] trang 90-97 để thực thảo luận trên lớp + Ôn tập câu hỏi chương 5 trang 89-90 để tổng hợp kiến thức + Tài liệu [1]: mục 6.1 + Tài liệu [3] chương 8, + Tài liệu [2] chương 8 + Tài liệu [1] mục 6.2 - 6.3 + Tài liệu [3] chương 8, + Tài liệu [2] chương 8.
7	Chương 7. Thù lao lao động 7.1. Cơ sở của quản lý thù lao lao động 7.2. Hệ thống trả lương, trả công lao động 7.3. Xây dựng hệ thống tiền công của doanh		2		+ Chuẩn bị bài tình huống tài liệu [1] trang 107-110 để thảo luận trên lớp + Làm bài tập thực hành III.1 trang 110 của tài liệu [1] + Ôn tập chương để tổng hợp kiến thức chương 6. + Tài liệu [1] : mục 7.1-7.2.

	nghiệp 7.4. Các hình thức trả công, trả lương lao động 7.5. Các chương trình khuyến khích tài chính người lao động 7.6. Phúc lợi của người lao động 7.7. Nội dung mở rộng: Ví dụ cụ thể về xây dựng hệ thống tiền công trong doanh nghiệp 7.8. Thảo luận và bài tập	14			+ Tài liệu [2] chương 10,11,12,13,14 + Tài liệu [4] chương 14, 15,17, 19 + Tài liệu [5] chương 6 + Tài liệu [1] nội dung mục 7.3 - 7.4 + Tài liệu [2] chương 10,11,12,13,14 + Tài liệu [4] chương 14, 15,17, 19 + Tài liệu [5] chương 6 + Nghiên cứu nội dung 7.7 của tài liệu [1] trang 132-158 để liên hệ giữa lý thuyết và thực tế trong công tác xây dựng hệ thống tiền lương trong doanh nghiệp + Chuẩn bị bài tập tình huống của tài liệu [1] trang 159-160 để thảo luận trên lớp + Làm bài tập III.1; III.2 trang 161-162 của tài liệu [1] để chữa trên lớp + Ôn tập câu hỏi cuối chương để tổng hợp kiến thức
8	Chương 8. Quan hệ lao động 8.1. Chủ thể cấu thành và nội dung quan hệ lao động 8.2. Hợp đồng lao động 8.3. Thỏa ước lao động 8.4. Tranh chấp lao động 8.5. Thảo luận trên lớp	4	2		+ Tài liệu [1]: mục 8.1 – 8.4 + Tài liệu [2] chương 15 - 18 + Tài liệu [3] chương 10 + Tài liệu [5] chương 3, 5, 8 + Trao đổi trên lớp bài tập tình huống II của tài liệu [1] trang 178 + Ôn tập lại câu hỏi cuối chương để tổng hợp kiến thức
					Hà Nội, ngày tháng năm 2023
TRƯỞNG KHOA					TRƯỞNG BỘ MÔN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản trị sản xuất (Production Management)

Tiếng Việt: Quản trị sản xuất

Tiếng Anh: Production Management

Mã học phần: 7070328

Số tín chỉ học phần: 3(3-0-6)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 40 ; Bài tập: 5 ;

Thực tập: 0; Đồ án: 0; Tự học: 90 ;

2. Đơn vị quản lý học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

Mã giảng viên

1. TS. Trần Văn Hiệp

0703-06

2. ThS. Nguyễn Lan Hoàng Thảo

0703-08

2.2. Bộ môn: Quản trị doanh nghiệp Địa chất - Dầu khí

2.3. Khoa: Kinh tế Quản trị Kinh doanh.

3. Điều kiện học học phần (mã số học phần)

3.1. Môn học tiên quyết: Quản trị học (7070214)

3.2. Môn học học trước: Quản trị học (7070214)

4. Mục tiêu của học phần

Môn học giúp sinh viên nắm được và vận dụng được những vấn đề sau:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Những kiến thức cơ bản về quản trị sản xuất và tác nghiệp

4.1.2. Các nội dung quản trị sản xuất: Dự đoán; thiết kế sản phẩm và công nghệ;

4.1.3. Các kiến thức về lựa chọn quá trình sản xuất và hoạch định công suất; Định vị doanh nghiệp; Bố trí sản xuất;

4.1.4. Các kiến thức về hoạch định tổng hợp; hoạch định nhu cầu vật tư, quản trị hàng tồn kho dự trữ và điều độ sản xuất

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Có kỹ năng vận dụng lý thuyết vào thực tiễn sản xuất và tác nghiệp ở các doanh nghiệp

4.2.2. Kỹ năng làm việc nhóm

4.2.3. Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề và ra quyết định

4.2.4. Có kỹ năng vận dụng lý thuyết vào việc viết đề án môn học và đề án tốt nghiệp.

4.3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Nắm được các khái niệm cơ bản về quản trị sản xuất và tác nghiệp trong doanh nghiệp
2. Hiểu biết cơ bản các nội dung quản trị sản xuất, nắm được các phương pháp dự báo nhu cầu sản phẩm
3. Vận dụng được các vấn đề liên quan đến việc đưa ra các quyết định về sản phẩm, công nghệ, công suất, vị trí doanh nghiệp và cách thức bố trí mặt bằng trong doanh nghiệp
4. Hoạch định và đưa ra phương án sử dụng các yếu tố nguồn lực, vật tư phụ vụ hoạt động sản xuất và tiến hành điều độ sản xuất
5. Phát triển ý thức tự học tập và chủ động trong nghiên cứu, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.

Các chuẩn đầu ra học phần trên phù hợp với các chuẩn đầu ra chương trình như sau:

CDR HP	Chuẩn đầu ra																
	Kiến thức			Kỹ năng chuyên môn						Kỹ năng xã hội			Năng lực			Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	5.1	5.2
1	X	X		X										X			
2	X	X		X										X			
3	X	X		X										X			
4	X	X		X										X			
5				X	X	X	X	X	X	X	X					X	X

5. Tóm tắt nội dung học phần

Giới thiệu chung về quản trị sản xuất và tác nghiệp; Dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm. Thiết kế sản phẩm và công nghệ; Lựa chọn quá trình sản xuất và hoạch định công suất; Định vụ doanh nghiệp; Bố trí sản xuất trong doanh nghiệp; Hoạch định tổng hợp; Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; Điều độ sản xuất trong doanh nghiệp; Quản trị hàng dự trữ

6. Cấu trúc nội dung học phần

Bảng 1. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết			
Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	GIỚI THIỆU VỀ QUẢN TRỊ SẢN XUẤT VÀ TÁC	4	

	NGHIỆP		
1.1	Thực chất của quản trị sản xuất và tác nghiệp	1	4.1.1
1.2	Nội dung chủ yếu của Quản trị sản xuất	1	4.1.1
1.3	Quá trình sản xuất và xu hướng vận động của Quản trị sản xuất	1	4.1.1
1.4	Đánh giá kết quả sản xuất và dịch vụ	1	4.1.1
Chương 2	DỰ BÁO NHU CẦU SẢN XUẤT SẢN PHẨM	7	
2.1	Thực chất và vai trò của dự báo trong QTSX	1	4.1.2
2.2	Phương pháp dự báo định tính	2	4.1.2
2.3	Phương pháp dự báo định lượng	2	4.1.2
2.4	Giám sát và kiểm soát dự báo	1	4.1.2
	Bài tập thảo luận	1	4.2.1
Chương 3	THIẾT KẾ SẢN PHẨM VÀ CÔNG NGHỆ	3	
3.1	Khái niệm và bản chất của thiết kế sản phẩm – công nghệ	0,5	4.1.2
3.2	Nội dung của thiết kế sản phẩm và công nghệ	0,5	4.1.2
3.3	Tổ chức công tác thiết kế sản phẩm và công nghệ	1	4.1.2
3.4	Quy trình thiết kế sản phẩm và công nghệ	1	4.1.2
Chương 4	LỰA CHỌN QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ HOẠCH ĐỊNH CÔNG SUẤT	3	
4.1	Các loại quá trình sản xuất	1	4.1.3
4.2	Hoạch định công suất	1	4.1.3
4.3	Phương pháp hỗ trợ lựa chọn phương án kế hoạch công suất	1	4.1.3
Chương 5	ĐỊNH VỊ DOANH NGHIỆP	4	
5.1	Thực chất- vai trò của định vị doanh nghiệp	1	4.1.3
5.2	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến định vị doanh nghiệp	1	4.1.3
5.3	Phương pháp xác định vị trí doanh nghiệp	1	4.1.3
	Bài tập	1	4.2.2
Chương 6	BỐ TRÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP	4	
6.1	Vị trí vai trò của bố trí sản xuất trong doanh nghiệp	1	4.1.3
6.2	Các loại hình bố trí chủ yếu	1	4.1.3
6.3	Thiết kế bố trí sản xuất trong doanh nghiệp	2	4.1.3
Chương 7	HOẠCH ĐỊNH TỔNG HỢP	6	
7.1	Thực chất và nhiệm vụ của hoạch định tổng hợp	1	4.1.4
7.2	Các chiến lược trong hoạch định tổng hợp	2	4.1.4

7.3	Phương pháp hoạch định chiến lược	2	4.1.4
	Bài tập	1	4.2.3; 4.2.1
Chương 8	HOẠCH ĐỊNH NHU CẦU NGUYÊN VẬT LIỆU	5	
8.1	Thực chất yêu cầu của hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu (MRP)	1	4.1.4
8.2	Xây dựng hệ thống MRP	1	4.1.4
8.3	Phương pháp xác định kích cỡ lô hàng	1	4.1.4
8.4	Đảm bảo sự thích ứng của hệ thống MRP với những thay đổi của môi trường	1	4.1.4
	Bài tập	1	4.2.1. 4.2.3
Chương 9	ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP	5	
9.1	Thực chất và vai trò của điều độ sản xuất	1	4.1.4
9.2	Phân công công việc trong hệ thống sản xuất	1	4.1.4
9.3	Phương pháp phân giao công việc trên nhiều đối tượng	2	4.1.4
	Bài tập thảo luận	1	4.2.2; 4.2.4
Chương 10	QUẢN TRỊ HÀNG DỰ TRỮ	4	
10.1	Hàng dự trữ và các chi phí liên quan đến hàng dự trữ	1	4.1.4
10.2	Kỹ thuật phân tích ABC trong phân loại hàng dự trữ	1	4.1.4
10.3	Dự trữ đúng thời điểm	1	4.1.4
10.4	Các mô hình dự trữ	1	4.1.4
6.2. Thực hành/bài tập			

7. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp bài tập
- Phương pháp mô hình hóa
- Phương pháp giảng dạy kết hợp với thực tế

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Hoàn thành đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần (bắt buộc).
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 11.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Bảng 2. Đánh giá học phần

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
----	-----------------	----------	----------

1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
2	Điểm tự học	- Làm phiếu chuẩn bị	10%
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết	20%
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (60 phút). - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Dự thi kết thúc học phần.	60%

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác đào tạo của Nhà trường.

9.3. Các đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần sau:

CĐR học phần	Bài tập 1	Bài tập 2	Kiểm tra giữa kỳ	Tham gia học tập	Thi cuối kỳ
1	X		X	X	X
2		X	X	X	X
3	X		X	X	X
4		X	X	X	X
5	X	X	X	X	X

10. Tài liệu học tập

- [1] Giáo trình quản trị sản xuất, tác nghiệp – Trương đoàn thể và nhiều người khác – Đại học Kinh tế quốc dân, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
- [2] Bài tập Quản trị sản xuất và tác nghiệp – Ths.Trần Văn Hùng – Nhà Xuất bản Lao động – Xã hội.
- [3] Tổ chức sản xuất và tổ chức lao động – TS. Nguyễn Đức Thành – Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội 2000.
- [4] Quản trị sản xuất & Dịch vụ– GS.TS. Đồng Thị Thanh Phương - NXB Thống kê, Hà Nội 2005.

11. Hướng dẫn tự học của học phần

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Chương	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
--------	----------	------------------	----------------	------------------	------------------------

1	Chương 1: Giới thiệu về QTSX và tác nghiệp	8	0	0	Tài liệu [1]: từ trang 5 - 31.
	1.1. Thực chất của quản trị sản xuất và tác nghiệp	2			- Tài liệu [1]: từ trang 5 - 12. -Tìm hiểu thêm trong tài liệu [3] và [4].
	1.2. Nội dung chủ yếu của QTSX	2			Tài liệu [1]: từ trang 12- 19 -Tìm hiểu thêm trong tài liệu [3] và [4].
	1.3. Quá trình phát triển và xu hướng vận động của QTSX	2			- Tài liệu [1]: từ trang 19-25 - Ôn tập nội dung mục tiêu, vai trò và các nội dung của QTSX đã học ở học phần 1.1 và 1.2
	1.4. Đánh giá kết quả sản xuất và dịch vụ	2			Tài liệu [1]: từ trang 25 - 31
2	Chương 2: Dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm	12	2	0	- Tài liệu [1]: từ trang 32-59. - Tài liệu [2]: từ trang 5-9
	2.1. Thực chất và vai trò của dự báo trong QTSX	2			Tài liệu [1]: từ trang 32-35.
	2.2. Phương pháp dự báo định tính	4			Tài liệu [1]: từ trang 35-38
	2.3. Phương pháp dự báo định lượng	4			Tài liệu [1]: từ trang 38-57
	2.4. Giám sát và kiểm soát dự báo	2			Tài liệu [1]: từ trang 57-59
	Bài tập		2		- Tài liệu [2]: Làm bài tập số 1-8từ trang 5-9
3	Chương 3: thiết kế sản phẩm và công nghệ	6	0	0	Tài liệu [1]: từ trang 60-82
	3.1. Khái niệm và bản chất của thiết kế SP-CN	1			Tài liệu [1]: từ trang 60-63
	3.2. Nội dung của thiết kế SP và CN	1			Tài liệu [1]: từ trang 63-69
	3.3. Tổ chức công tác thiết kế SP và CN	2			Tài liệu [1]: từ trang 69-75
	3.4. Quy trình thiết kế SP và CN	2			Tài liệu [1]: từ trang 75-82

4	Chương 4: Lựa chọn quá trình sản xuất và Hoạch định công suất	6	0	0	- Tài liệu [1]: từ trang 82-110 - Tài liệu [2]: Làm bài tập số 1-9 từ trang 9-16.
	4.1. Các loại QTSX	2			Tài liệu [1]: từ trang 82-89
	4.2. Hoạch định công suất (HĐCS)	2			Tài liệu [1]: từ trang 89-97
	4.3. Phương pháp hỗ trợ lựa chọn phương án kế hoạch công suất	2			Tài liệu [1]: từ trang 97- 110
5	Chương 5: Định vị doanh nghiệp	6	2		- Tài liệu [1]: từ trang 111-141 - Tài liệu [2]: Làm bài tập số 1-8 từ trang 16-24.
	5.1. Thực chất – vai trò của định vị doanh nghiệp (ĐVDN)	2			Tài liệu [1]: từ trang 111-116
	5.2. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ĐVDN	2			Tài liệu [1]: từ trang 116-124
	5.3. Phương pháp xác định vị trí doanh nghiệp	2			Tài liệu [1]: từ trang 124-141
	Bài tập		2		Tài liệu [2]: từ trang 16-24
6	Chương 6: Bố trí sản xuất trong doanh nghiệp	8	0	0	Tài liệu [1]: từ trang 142-171
	6.1. Vị trí vai trò của bố trí sản xuất trong doanh nghiệp	2			Tài liệu [1]: từ trang 142-144
	6.2. Các loại hình bố trí sản xuất chủ yếu	4			Tài liệu [1]: từ trang 144-152
	6.3. Thiết kế bố trí sản xuất trong doanh nghiệp	2			Tài liệu [1]: từ trang 152-171
7	Chương 7: Hoạch định tổng hợp	10	2	0	Tài liệu [1]: từ trang 172-199
	7.1. Thực chất và nhiệm vụ của hoạch định tổng hợp (HĐTH)	2			Tài liệu [1]: từ trang 172-175
	7.2. Các chiến lược trong HĐTH	4			Tài liệu [1]: từ trang 175-184
	7.3. Phương pháp hoạch định chiến lược (HĐCL)	4			Tài liệu [1]: từ trang 184-199
	Bài tập		2		Tài liệu [2]: Làm bài tập số 1;3;5 từ

					trang 30-34.
8	Chương 8: Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu	8	2	0	Tài liệu [1]: từ trang 200-228
	8.1. Thực chất và yêu cầu của hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu (MRP)	2			Tài liệu [1]: từ trang 200-203
	8.2. Xây dựng hệ thống MRP	2			Tài liệu [1]: từ trang 203-220
	8.3. Phương pháp xác định kích cỡ lô hàng	2			Tài liệu [1]: từ trang 220-223
	8.4. Đảm bảo sự thích ứng của hệ thống MRP với những thay đổi của môi trường	2			Tài liệu [1]: từ trang 223-228
	Bài tập		2		Tài liệu [2]: Làm bài tập số 1-4 từ trang 35-36.
9	Chương 9: Điều độ sản xuất trong doanh nghiệp	8	2	0	Tài liệu [1]: từ trang 229-258
	9.1. Thực chất và vai trò của điều độ sản xuất (ĐĐSX)	2			Tài liệu [1]: từ trang 229-237
	9.2. Phân giao công việc trong hệ thống sản xuất	2			Tài liệu [1]: từ trang 237-244
	9.3. Phương pháp phân giao công việc trên nhiều đối tượng	4			Tài liệu [1]: từ trang 244-258
	Bài tập		2		Tài liệu [2]: Làm bài tập số 1-4 từ trang 37-42.
10	Chương 10: Quản trị hàng dự trữ	8	0	0	Tài liệu [1]: từ trang 292-319
	10.1. Hàng dự trữ và các chi phí có liên quan đến quản trị hàng dự trữ	2			Tài liệu [1]: từ trang 292-295
	10.2. Kỹ thuật phân tích ABC trong phân loại hàng dự trữ	2			Tài liệu [1]: từ trang 295-299
	10.3. Dự trữ đúng thời điểm	2			Tài liệu [1]: từ trang 299-302
	10.4. Các mô hình dự trữ	2			Tài liệu [1]: từ trang 302-319

Hà nội, ngày ... tháng ... năm 2023

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: *Quản trị tri thức*

Mã số học phần: 7070220

Số tín chỉ học phần: 2 (2-0-4), học trong 8 tuần

Số tiết học phần

Lý thuyết: 21

Bài tập: 9

Thực hành: 0

Thực tập: 0

Đồ án: 0

Tự học: 60

2. Đơn vị quản lý học phần: Bộ môn Quản trị doanh nghiệp Mỏ

2.1. Giảng viên giảng dạy

Mã giảng viên

1. PGS. TS. Nguyễn Thị Hoài Nga

0702-04

2. ThS. Phan Thị Thùy Linh

0702-03

3. ThS. Nguyễn Thị Hương

0702-12

2.2. Bộ môn: Quản trị doanh nghiệp mỏ

2.3. Khoa: Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh

3. Điều kiện học học phần:

3.1. Điều kiện tiên quyết:

3.2. Môn học học trước:

4. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản vai trò của tri thức và quản trị tri thức trong điều kiện nền kinh tế hiện nay.

4.1. Kiến thức

4.1.1. Hiểu vị trí và vai trò của tri thức và quản trị tri thức trong doanh nghiệp

4.1.2. Hiểu khái niệm và đặc điểm của tri thức và quản trị tri thức

4.1.3. Hiểu quá trình quản trị tri thức

4.1.4. Hiểu về nhân viên tri thức và quản trị nhân viên tri thức

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Nhận biết được các dạng của tri thức

4.2.2. Nhận biết được chu trình quản trị tri thức và các nội dung của chu trình đó

4.2.3. Phân tích được các hoạt động quản trị tri thức

4.2.4. Vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tế

4.3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu các khái niệm cơ bản về Quản trị tri thức, nguyên tắc, đặc điểm, nguồn của tri thức và ứng dụng quản trị tri thức trong hoạt động kinh doanh
2. Đánh giá nguyên nhân và kết quả của quản trị tri thức
3. Cách tìm, phân tích và giải quyết vấn đề
4. Khả năng làm việc độc lập, nhóm

Các chuẩn đầu ra học phần trên phù hợp với các chuẩn đầu ra chương trình như sau:

CĐR HP	Chuẩn đầu ra CT																	
	Kiến thức			Kỹ năng									Năng lực				Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	5.1	5.2
1	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√
2	√	-	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√
3	√	-		√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√		√	√	√
4	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√		√	√	-	-

5. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần gồm 6 chương:

Giới thiệu chung môn học

Chương 1. Các khái niệm chung về tri thức và quản trị tri thức

Chương 2. Sáng tạo tri thức

Chương 3. Nắm bắt và mã hóa tri thức

Chương 4. Chia sẻ tri thức

Chương 5: Ứng dụng tri thức

Chương 6: Quản lý nhân viên tri thức trong doanh nghiệp

6. Cấu trúc nội dung học phần

Bảng 1. Nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
	Giới thiệu chung môn học	1	4.1.1
Chương 1	Các khái niệm chung về tri thức và quản trị tri thức	4+1	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1.1	Khái niệm tri thức		
1.2	Các dạng của tri thức		
1.3	Khái niệm quản trị tri thức		
1.4	Chu trình quản trị tri thức		
1.5	Vai trò của tri thức và quản trị tri thức đối với doanh nghiệp		
1.6	Thảo luận		
Chương 2	Sáng tạo tri thức	4+1	4.1.3, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4
2.1	Chuyển đổi và tương tác tri thức		
2.2	Các phương thức chuyển đổi tri thức		
2.3	Điều kiện sáng tạo tri thức trong doanh nghiệp		
2.4	Thảo luận		
Chương 3	Nắm bắt và mã hóa tri thức	3+2	4.1.3, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4
3.1	Khái niệm		
3.2	Nắm bắt tri thức ẩn		
3.3	Mã hóa tri thức		
3.4	Thảo luận		
Chương 4	Chia sẻ tri thức	4+2	4.1.3, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4
4.1	Khái niệm		
4.2	Các công cụ chia sẻ tri thức		
4.3	Những rào cản trong chia sẻ tri thức		
4.4	Vốn xã hội của doanh nghiệp		
4.5	Thảo luận		
Chương 5	Ứng dụng tri thức	3+2	4.1.3, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4
5.1	Khái niệm		
5.2	Ứng dụng tri thức ở mức cá nhân		
5.3	Ứng dụng tri thức ở mức nhóm và tổ chức		
5.4	Thảo luận		

Chương 6	Quản lý nhân viên tri thức trong doanh nghiệp	2+1	4.1.4, 4.2.4
6.1	Nhân viên tri thức và những đặc điểm		
6.2	Công nghệ và nhân viên tri thức		
6.3	Quản trị nhân viên tri thức		
6.4	Thảo luận		

7. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp với hướng dẫn giải bài tập
- Giờ bài tập

* Nêu các câu hỏi thảo luận, hướng dẫn sinh viên thực hiện các yêu cầu của bài tập nhằm đạt được các mục tiêu môn học.

* Thảo luận tình huống tổng hợp

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt ít nhất 80% giờ lên lớp của giáo viên.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia kỳ kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và giờ tự học theo mục 11.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Bảng 2. Đánh giá học phần

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ Bài tập làm ở nhà	Thi viết Theo yêu cầu của bộ môn	30%
3	Điểm thi kết thúc học phần	Yêu cầu tham dự ³ 80% tiết trên lớp	60%

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần được tính theo thang điểm 10, được làm tròn đến một chữ

số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác đào tạo của Nhà trường.

9.3 Các đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần sau:

CĐR học phần	Bài tập 1	Bài tập 2	Kiểm tra giữa kỳ	Tham gia học tập	Thi cuối kỳ
1		X	X	X	X
2			X	X	
3			X	X	
4	X	X	X	X	X

10. Tài liệu học tập

[1] Nguyễn Thị Hoài Nga, Bài giảng Quản trị tri thức trong các doanh nghiệp, 2018

[2] Đặng Thị Việt Đức, Nguyễn Thu Hương, Quản trị tri thức trong doanh nghiệp, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông, 2016

[3] I. Nonaka, R. Toyama, T. Hirata, Quản trị dựa vào tri thức, Nhà xuất bản Thời đại, 2015

11. Hướng dẫn tự học của học phần

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Chương	Nội dung	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Sinh viên chuẩn bị
1	Chương 0: Giới thiệu chung môn học Chương 1: Các khái niệm cơ bản 1.1. Khái niệm tri thức 1.2. Các dạng của tri thức 1.3. Khái niệm quản trị tri thức 1.4. Chu trình quản trị tri thức 1.5. Vai trò của tri thức và quản trị tri thức đối với doanh nghiệp 1.6. Thảo luận	3			Nghiên cứu chương 1 [1] Tham khảo chương 1, 2 [2], chương 1 [3] Yêu cầu: Nhớ được các khái niệm về tri thức và quản trị tri thức trong doanh nghiệp, nhận biết được chu trình quản trị tri thức
2	Chương 2: Sáng tạo tri thức 2.1. Chuyển đổi và tương tác tri thức 2.2. Các phương thức chuyển	4	2		Nghiên cứu chương 2 [1] Tham khảo chương 3 [2], chương 3 [3] Yêu cầu: Nhớ được các phương

	đổi tri thức 2.2. Các phương thức chuyển đổi tri thức 2.3. Điều kiện sáng tạo tri thức trong doanh nghiệp 2.4. Thảo luận				thức chuyển đổi tri thức và các điều kiện sáng tạo tri thức trong doanh nghiệp, hiểu được khái niệm nắm bắt và mã hóa tri thức
3	Chương 3: Nắm bắt và mã hóa tri thức 3.1. Khái niệm 3.2. Nắm bắt tri thức ẩn 3.3. Mã hóa tri thức 3.4. Thảo luận	4	2		Nghiên cứu chương 3 [1] Tham khảo chương 4 [2] Yêu cầu: Nhớ được các phương pháp nắm bắt tri thức ẩn bên trong và bên ngoài doanh nghiệp, phương pháp mã hóa tri thức
4	Chương 4: Chia sẻ tri thức 4.1. Khái niệm 4.2. Các công cụ chia sẻ tri thức 4.3. Những rào cản trong chia sẻ tri thức 4.4. Vốn xã hội của doanh nghiệp 4.5. Thảo luận	3	1		Nghiên cứu chương 4 [1] Tham khảo chương 5 [2] Yêu cầu: Nhớ được các khái niệm và công cụ chia sẻ tri thức, hiểu được những rào cản trong chia sẻ tri thức và bản chất xã hội của tri thức, nhớ được khái niệm vốn xã hội của doanh nghiệp
5	Chương 5: Ứng dụng tri thức 5.1. Khái niệm 5.2. Ứng dụng tri thức ở mức cá nhân 5.3. Ứng dụng tri thức ở mức nhóm và tổ chức 5.4. Thảo luận	4	2		Nghiên cứu chương 5 [1] Tham khảo chương 6 [2], chương 7 [3] Yêu cầu: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi thảo luận đã nêu, vận dụng được kiến thức đã học. Nhớ được khái niệm tri thức cá nhân, hiểu được ứng dụng tri thức ở mức cá nhân
6	Chương 6: Quản lý nhân viên tri thức trong doanh nghiệp (tiếp) 6.1. Nhân viên tri thức và đặc điểm 6.2. Công nghệ và nhân viên tri thức 6.3. Quản trị nhân viên tri thức 6.4. Thảo luận	3	2		Nghiên cứu chương 6 [1] Tham khảo chương 6, 7 [2], chương 8 [3] Yêu cầu: Nắm được đặc điểm nhà lãnh đạo trong doanh nghiệp, xây dựng nhóm quản trị tri thức

Hà nội, ngày tháng năm 2023

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GVCC. TS. Bùi Thị Thuy Thủy

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Khánh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: *Tâm lý học Quản trị kinh doanh (The Psychology of Business Management)*

- Tiếng Việt: Tâm lý học Quản trị kinh doanh
- Tiếng Anh: The Psychology of Business Management

Mã số học phần: 7070222

Số tín chỉ học phần: 2(2-0-4)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Bài tập lớn: 0.

Thực tập: 0; Đồ án: 0; Tự học: 60;

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy

Mã giảng viên

- | | | |
|----|-------------------------|---------|
| 1. | ThS. Lê Thị Thu Hường | 0702-07 |
| 2. | TS. Nguyễn Ngọc Khánh | 0702-06 |
| 3. | ThS. Phan Thị Thuỳ Linh | 0702-09 |

2.2. Bộ môn: Quản trị doanh nghiệp Mỏ

2.3. Khoa: Kinh tế - Quản trị kinh doanh

3. Điều kiện học học phần (mã số học phần)

3.1. Môn học tiên quyết: Không

3.2. Môn học học trước: Không

4. Mục tiêu của học phần

Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý con người nói chung và tâm lý con người trong hoạt động quản trị kinh doanh nói riêng. Trên cơ sở đó, giúp người học biết cách nhận diện các hiện tượng tâm lý phổ biến của các chủ thể trong hoạt động quản trị kinh doanh, từ đó, có ứng xử phù hợp với bản thân và những người xung quanh, giúp hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không ngừng được nâng cao.

4.1. Kiến thức (Trình bày những kiến thức mong muốn sinh viên tích lũy được sau khi hoàn thành học phần?)

Sau khi hoàn thành học phần này, người học có:

4.1.1. Kiến thức cơ bản về tâm lý học, tâm lý học quản trị kinh doanh

4.1.2. Kiến thức chuyên sâu về tâm lý của các chủ thể tham gia và có vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp

4.2. Kỹ năng (Trình bày những kỹ năng cứng và kỹ năng mềm mong muốn sinh viên tích lũy được sau khi hoàn thành học phần?)

Sau khi hoàn thành học phần này, người học có:

4.2.1. Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin;

4.2.2. Kỹ năng làm việc nhóm

4.2.3. Kỹ năng thuyết trình

4.2.4. Kỹ năng nhận biết, ứng xử phù hợp với tâm lý của những người xung quanh và với bản thân trong môi trường hoạt động kinh doanh nói riêng và trong cuộc sống nói chung;

4.3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được những khái niệm cơ bản về tâm lý học và tâm lý học quản trị kinh doanh, một số phương pháp nghiên cứu tâm lý thường dùng trong hoạt động quản trị kinh doanh, cùng những đặc điểm, bản chất tâm lý người nói chung và đặc điểm tâm lý của một số chủ thể quan trọng trong hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng;

2. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu tâm lý và những kiến thức về tâm lý người, đặc biệt là tâm lý của một số chủ thể quan trọng trong hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp ... để nhận diện được tâm lý của các chủ thể này, làm cơ sở đưa ra những ứng xử, đối sách phù hợp với các đối tượng đó trong hoạt động quản trị kinh doanh (cụ thể như trong hoạt động tuyển dụng, phân công lao động, bố trí công việc, đãi ngộ, đào tạo, giao tiếp...), cũng như trong cuộc sống thường ngày.

3. Có kỹ năng quan sát, phỏng vấn, khảo sát bằng bảng hỏi, kỹ năng sử dụng một số trắc nghiệm tính cách, nghiên cứu hồ sơ lý lịch, ... để nhận diện tâm lý của các chủ thể trong hoạt động quản trị kinh doanh, làm cơ sở đưa ra các đối sách phù hợp trong hoạt động này;

4. Có kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm;

5. Có đạo đức, ý thức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cá nhân đối với công việc, tổ chức và cộng đồng... thể hiện qua thái độ học tập trên lớp, trong làm việc nhóm; trong việc đưa ra các đối sách phục vụ hoạt động quản trị kinh doanh (trong các bài tập, bài kiểm tra, ... trong quá trình học), phù hợp với tâm lý của các chủ thể, đồng thời phù hợp với chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh.

Các chuẩn đầu ra học phần trên phù hợp với các chuẩn đầu ra chương trình như sau:

Chuẩn đầu ra CTĐT																			
CDR HP	Kiến thức			Kỹ năng									Năng lực					Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	5.1	5.2
1	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	√	√	-	-	√	-	-
2	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	√	√	-	-	√	-	-
3	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	√	√	-	-	√	-	-
4	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	√	√	-	-	√	-	-
5	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	√	√	-	-	√	-	-

5. Tóm tắt nội dung học phần

Giới thiệu những vấn đề cơ bản về tâm lý học, tâm lý học quản trị kinh doanh (trong đó, đi sâu vào khái niệm, cùng bản chất của các khái niệm này và một số phương pháp nhận diện, nghiên cứu tâm lý người nói chung và tâm lý của các chủ thể trong hoạt động quản trị kinh doanh nói riêng). Đồng thời, tâm lý của các chủ thể tham gia vào hoạt động kinh doanh, cũng như hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp... cũng được giới thiệu chi tiết trong học phần này.

6. Cấu trúc nội dung học phần

Bảng 1. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Những vấn đề cơ bản về tâm lý học và tâm lý học quản trị kinh doanh	10	4.1.1, 4.2.1, 4.2.4
1.1	Những vấn đề cơ bản về tâm lý học	5	4.1.1, 4.2.1, 4.2.4
1.2	Những vấn đề cơ bản về tâm lý học quản trị kinh doanh	5	4.1.1, 4.2.1, 4.2.4
Chương 2	Tâm lý người lao động	5	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4
2.1	Những vấn đề chung về người lao động	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4
2.2	Một số đặc điểm tâm lý của người lao động cần chú ý trong hoạt động quản trị kinh doanh	4	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4
Chương 3	Tâm lý nhà quản trị	5	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4
3.1	Những vấn đề chung về nhà quản trị	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4
3.2	Đặc trưng nhân cách của nhà quản trị thành công trong doanh nghiệp	4	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4
Chương 4	Tâm lý tập thể hoạt động kinh doanh	5	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4
4.1	Những vấn đề chung về tập thể hoạt động kinh doanh	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4
4.2	Một số hiện tượng tâm lý xã hội phổ biến trong tập thể hoạt động kinh doanh	4	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4
Chương 5	Tâm lý người tiêu dùng	5	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4
5.1	Những vấn đề chung về tâm lý người tiêu dùng	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4
5.2	Một số đặc điểm tâm lý của người tiêu dùng cần chú ý trong hoạt động quản trị kinh doanh	4	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1-4.2.4

7. Phương pháp giảng dạy (Trình bày các phương pháp giảng dạy được áp dụng giảng dạy học phần)

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp ví dụ minh họa, bài tập nhóm;
- Thảo luận, thuyết trình theo chủ đề được giao,

8. Nhiệm vụ của sinh viên (Trình bày các nhiệm vụ sinh viên phải thực hiện)

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết;
- Hoàn thành đầy đủ 100% các bài tập được giao và được đánh giá kết quả thực hiện;
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ;
- Tham dự thi kết thúc học phần (bắt buộc);
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ học tự học theo mục 11.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Bảng 2. Đánh giá học phần

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	- C1: Điểm nhận thức và thái độ tham gia thảo luận - C2: Điểm chuyên cần	- C1: 1÷10 điểm, tùy thuộc vào kết quả kiểm tra giữa kỳ; chất lượng, tinh thần thảo luận, phát biểu trên lớp; mức độ thực hiện nội quy lớp học (giữ trật tự, hoàn thành BTVN, đúng giờ...) - C2 = Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Lựa chọn một trong những hình thức sau: - Thuyết trình theo nhóm - Vấn đáp; - Tiểu luận hoặc bài tập lớn; - Tự luận kết hợp trắc nghiệm;	30%
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Yêu cầu tham dự ³ 80% tiết trên lớp + kết quả thi theo một trong những hình thức sau: - Thuyết trình theo nhóm - Vấn đáp; - Tiểu luận hoặc bài tập lớn; - Tự luận kết hợp trắc nghiệm;	60%

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác đào tạo của Nhà trường.

9.3. Các đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần như sau:

CDR học phần	Tham gia học tập	Bài tập 1	Bài tập 2	Bài tập 3	Bài tập 4	Bài tập 5	Kiểm tra giữa kỳ	Thi cuối kỳ
1		x					x	x
2			x	x	x	x	x	x
3		x	x	x	x	x	x	x
4		x	x	x	x	x	x	x
5	x		x	x	x	x	x	x

10. Tài liệu học tập

10.1 Tài liệu chính

[1] Ths Lê Thị Thu Hường và các tác giả, *Bài giảng Tâm lý học quản trị kinh doanh*, 2023;

10.2 Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Dũng, *Tâm lý học Quản lý*, NXB Đại học Sư phạm, 2017;

[3] Nguyễn Hữu Thụ, *Tâm lý học Quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013,

11. Hướng dẫn tự học của học phần

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Chương	Nội dung	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Sinh viên chuẩn bị
Chương 1	Những vấn đề cơ bản về tâm lý học và tâm lý học quản trị kinh doanh	10	10		Tài liệu [1]: Chương 1 Tài liệu [2]: Chương 1 Tài liệu [3]: Chương 1
1.1	Những vấn đề cơ bản về tâm lý học	5	5		
1.2	Những vấn đề cơ bản về tâm lý học quản trị kinh doanh	5	5		
Chương 2	Tâm lý người lao động	5	5		Tài liệu [1]: Chương 2 Tài liệu [2]: Chương 5 Tài liệu [3]: Chương 9
2.1	Những vấn đề chung về người lao động	1	1		
2.2	Một số đặc điểm tâm lý của người lao động cần chú ý trong hoạt động quản trị kinh doanh	4	4		
Chương 3	Tâm lý nhà quản trị	5	5		Tài liệu [1]: Chương 3 Tài liệu [2]: Chương 6 Tài liệu [3]: Phần 2
3.1	Những vấn đề chung về nhà quản trị	1	1		
3.2	Đặc trưng nhân cách của nhà quản	4	4		

	trị thành công trong doanh nghiệp				
Chương 4	Tâm lý tập thể hoạt động kinh doanh	5	5		Tài liệu [1]: Chương 4 Tài liệu [2]: Chương 4 Tài liệu [3]: Chương 10
4.1	Những vấn đề chung về tập thể hoạt động kinh doanh	1	1		
4.2	Một số hiện tượng tâm lý xã hội phổ biến trong tập thể hoạt động kinh doanh	4	4		
Chương 5	Tâm lý người tiêu dùng	5	5		Tài liệu [1]: Chương 5 Tài liệu [2]: Chương 2
5.1	Những vấn đề chung về tâm lý người tiêu dùng	1	1		
5.2	Một số đặc điểm tâm lý của người tiêu dùng cần chú ý trong hoạt động quản trị kinh doanh	4	4		

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Bùi Thị Thu Thủy

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khánh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: *Tên tiếng Việt (tên tiếng Anh)*

- Tiếng Việt: Toán cao cấp 2
- Tiếng Anh: Mathematics 2 for Economics

Mã số học phần: 7010115

Số tín chỉ học phần: 3(3-0-6), học trong 15 tuần.

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 45

Bài tập: 0

Thực hành: 0

Thực tập: 0

Đồ án: 0

Tự học: 90

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy:

Mã giảng viên

1. GVC.TS Nguyễn Thị Hằng	0101-09
2. GVC.ThS Đào Xuân Hưng	0101-10
3. GVC.ThS Nguyễn Thị Lan Hương	0101-12
4. GVC.TS Phạm Tuấn Cường	0101-17
5. GVC.ThS Phạm Ngọc Anh	0101-18
6. GVC.ThS Nguyễn Thu Hằng	0101-19
7. GVC.ThS Lê Thị Hương Giang	0101-20
8. GVC.ThS Lê Bích Phượng	0101-24
9. GVC.TS Hoàng Ngự Huân	0101-25
10. GV.ThS Nguyễn Thế Lâm	0101-22
11. GV.ThS Nguyễn Thùy Linh	0101-26
12. GV.CN Hà Hữu Cao Trình	0101-16

2.2. Bộ môn: Toán

2.3. Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Điều kiện học học phần:

3.1. Môn học tiên quyết: không

3.2. Môn học học trước: Toán cao cấp 1 (7010114)

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu học phần

Môn học giúp sinh viên nắm bắt và hiểu được một số các khái niệm và kiến thức cơ bản về không gian vectơ, dạng toàn phương, cực trị, giá trị lớn nhất và nhỏ nhất. Trên cơ sở những kiến thức đó biết cách ứng dụng vào giải các bài toán thực tế và trong chuyên ngành.

4.1 Kiến thức

4.1.1 Sinh viên nắm vững các khái niệm và kiến thức cơ bản: không gian véc tơ, phân loại các dạng toàn phương, dấu của dạng toàn phương.

4.1.2. Biết cách tìm các điểm cực trị, giá trị lớn nhất, bé nhất.

4.1.3. Thiết lập được các mô hình quy hoạch tuyến tính cho bài toán thực tế như: bài toán sản xuất, giao thông, tìm max, min.

4.2 Kỹ năng

4.2.1 Người học biết cách lập các phương trình (mô hình) từ những yêu cầu của thực tế, giải thành thạo các dạng toán cơ bản.

4.2.2 Nắm vững phương pháp, công thức xác định nghiệm các bài toán cơ bản trong mỗi chương, và cách vận dụng để giải quyết các bài toán chuyên ngành.

4.3 Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu các khái niệm cơ bản trong cơ bản về không gian véc tơ, phân loại các dạng toàn phương, dấu của dạng toàn phương.
2. Thiết lập được các mô hình quy hoạch tuyến tính cho bài toán thực tế.
3. Vận dụng các kiến thức được học để giải quyết các vấn đề trong chuyên ngành.
4. Khả năng làm việc độc lập, nhóm.

Các chuẩn đầu ra học phần trên phù hợp với các chuẩn đầu ra chương trình như sau:

CDR HP	Chuẩn đầu ra chương trình															
	Kiến thức						Kỹ năng					Năng lực		Phẩm chất		
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	4.1	4.2	5.1	5.2	
1	-	-	√	√	√	√	√	√	√	-	√	-	-	-	-	
2	-	-	√	√	√	√	√	√	√	-	√	-	-	-	-	
3	-	-	√	√	√	√	√	√	√	-	√	-	-	-	-	
4	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	

5. Tóm tắt nội dung học phần

Chương 1: Không gian véc tơ.

Chương 2: Giá trị riêng, véc tơ riêng và dạng toàn phương.

Chương 3: Bài toán cực trị.

Chương 4: Một số hàm đặc biệt

6. Cấu trúc nội dung học phần

Bảng 1. Nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	KHÔNG GIAN VÉC TƠ	11	
1.1	Khái niệm về không gian véc tơ		4.1.1
1.2	Tổ hợp tuyến tính, độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính		4.1.1
1.3	Cơ sở, số chiều của họ véc tơ-Hạng của họ véc tơ		4.1.1
1.4	Không gian véc tơ con- Định nghĩa và ví dụ		4.1.1
1.5	Không gian nghiệm của hệ phương trình tuyến tính thuần nhất, cơ sở và số chiều của không gian nghiệm		4.1.1
1.6	Tọa độ trong không gian n chiều- Ma trận của phép đổi cơ sở		4.1.1
1.7	Ánh xạ tuyến tính		4.1.1
1.8	Ma trận của ánh xạ tuyến tính- Hạt nhân và ảnh		4.1.1
Chương 2	TRỊ RIÊNG, VÉC TƠ RIÊNG VÀ DẠNG TOÀN PHƯƠNG	11	
2.1	Trị riêng, véc tơ riêng của ma trận		4.2.1- 4.2.1
2.2	Vấn đề chéo hóa ma trận, ma trận đồng dạng		4.1.1
2.3	Khái niệm về dạng toàn phương		4.1.1
2.4	Dạng toàn phương chính tắc		4.1.1
2.5	Dạng toàn phương chuẩn tắc		4.1.1
2.6	Dấu của dạng toàn phương		4.1.1
Chương 3	BÀI TOÁN CỰC TRỊ	11	
3.1	Cực trị tự do của hàm nhiều biến		4.1.2
3.2	Cực trị có điều kiện của hàm nhiều biến		4.1.2
3.3	Giá trị lớn nhất và bé nhất trên miền đóng hữu hạn		4.1.2
3.4	Mô hình quy hoạch tuyến tính- khái niệm và các ví dụ		4.1.3
3.5	Các phép biến đổi dạng bài toán quy hoạch tuyến tính		4.1.3
3.6	Một số tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính		4.1.3

3.7	Thuật toán đồ thị giải bài toán quy hoạch tuyến tính hai biến		4.1.3- 4.2.2
3.8	Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính		4.1.3- 4.2.1
Chương 4	MỘT SỐ HÀM ĐẶC BIỆT	12	
4.1	Hàm Gama, hàm Beta		4.2.2-4.1.3
4.2	Hàm Gauss		4.2.2-4.1.3
4.3	Hàm Delta, hàm Laplace		4.2.2-4.1.3

7. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp ví dụ và bài tập minh họa.
- Trong quá trình giảng dạy liên tục kiểm tra miệng trong giờ giảng để sinh viên ôn tập bài cũ và tiếp thu bài mới; kiểm tra sau mỗi học trình hoặc giữa kỳ và làm bài tập. Sinh viên làm bài tập thực hành theo nhóm.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Hoàn thành đầy đủ 100% giờ bài tập và có báo cáo kết quả.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần (bắt buộc).
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 11.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Bảng 2. Đánh giá học phần

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao. - Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia. - Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/.	30%
3	Điểm bài tập nhóm		
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ		
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/. - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Dự thi kết thúc học phần.	60%

9.2 Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác đào tạo của Nhà trường.

9.3 Các đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần sau:

CĐR học phần	Bài tập 1	Bài tập 2	Kiểm tra giữa kỳ	Tham gia học tập	Thi cuối kỳ
1		X	X	X	X
2	X		X	X	X
3	X	X	X	X	X
4			X	X	X

10. Tài liệu học tập

- [1] Nguyễn Trường Thanh, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thế Lâm, Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Thùy Linh, Mai Viết Thuận. *Giáo trình Giải tích 1*, NXB ĐH Quốc Gia HN. 2020.
- [2] Phạm Tuấn Cường, Hoàng Ngự Huân, Phạm Ngọc Anh, Lê Bích Phượng, Nguyễn Thị Kim Sơn. *Giáo Trình Giải tích 2*, NXB ĐH Quốc Gia HN. 2020.
- [3] Nguyễn Đình Trí (chủ biên). *Toán học cao cấp, tập 1.2.3*. NXB GD, 2005
- [4] Lê Đình Thúc. *Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, phần I, II*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 2010.
- [5] Lê Văn Phi. *Quy hoạch tuyến tính và ứng dụng trong kinh tế*. NXB GD, 2004.
- [6] Nguyễn Đình Trí (chủ biên). *Bài tập toán học cao cấp, tập 1, 2, 3*. NXB GD. 2005.

11. Hướng dẫn tự học của học phần

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1,2,3,4	<i>Chương 1: Không gian véc tơ</i> 1.1 Khái niệm về không gian véc tơ. 1.2 Tổ hợp tuyến tính, độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính	2	5	0	+Tài liệu [1,2], [3,4]: Nội dung ôn lại lý thuyết chương 5, tập 1. Làm bài tập ở tài liệu [4], [6] với các dạng: - Không gian véc tơ $R^n; M_{m' \times n}; P_n(x)$ - Họ véc tơ độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính.
	1.3 Cơ sở, số chiều của họ véc tơ 1.4 Không gian véc tơ con- Định nghĩa và ví dụ	2	6	0	Tài liệu[1,2], [3,4]: Nội dung ôn lại lý thuyết chương 5, tập 1. Làm bài tập ở tài liệu[6] với các dạng: - Hệ sinh của không gian véc tơ. - Cơ sở và số chiều của không gian véc tơ. - Cơ sở chính tắc và số chiều của các không gian $R^n; M_{m' \times n}; P_n(x)$
	1.5 Không gian nghiệm của hệ phương trình tuyến tính thuần nhất, cơ sở và số chiều của không gian nghiệm 1.6 Tọa độ trong không gian n chiều- Ma trận của phép đổi cơ sở	2	6	0	Tài liệu [1,2], [3,4]: Nội dung ôn lại lý thuyết chương 5, tập 1. Làm bài tập ở tài liệu [4], [6] với các dạng: - Điều kiện cần và đủ của không gian con. - Cơ sở và số chiều của không gian con sinh bởi hệ véc tơ. - Hạng của hệ véc tơ. - Tọa độ của véc tơ qua phép chuyển cơ sở.

	1.7 Ánh xạ tuyến tính 1.8 Ma trận của ánh xạ tuyến tính- Hạt nhân và ảnh	2	5	0	Tài liệu [1,2], [3,4]: Nội dung ôn lại lý thuyết chương 6, tập 1. Làm bài tập ở tài liệu[6] với các dạng: -Ma trận của ánh xạ tuyến tính khi chuyển cơ sở. -Ma trận đồng dạng. - Tìm cơ sở của nhân và ảnh. - Hạng và số khuyết của ánh xạ tuyến tính. Bài tập Thực hành theo nhóm chương 1.
5,6,7,8	<i>Chương 2: Trị riêng, véc tơ riêng và dạng toàn phương</i> 2.1 Trị riêng, véc tơ riêng của ma trận 2.2 Vấn đề chéo hóa ma trận, ma trận đồng dạng	2	6	0	Tài liệu [1,2], [3,4]: Nội dung ôn lại lý thuyết chương 7, tập 1. Làm bài tập ở tài liệu [6] với các dạng: -Trị riêng, véc tơ riêng của ma trận. - Bài toán chéo hóa ma trận.
	2.3 Khái niệm về dạng toàn phương 2.4 Dạng toàn phương chính tắc	2	5	0	Tài liệu [1,2], [3,4]: Nội dung ôn lại lý thuyết chương 8, tập 1. Làm bài tập ở tài liệu [6] với các dạng: -Tìm ma trận của dạng toàn phương -Biến đổi đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc bằng phương pháp Lagrange, Jacobi.
	2.5 Dạng toàn phương chuẩn tắc 2.6 Dấu của dạng toàn phương	2	5	0	Tài liệu [1,2], [3,4]: Nội dung ôn lại lý thuyết chương 8 Làm bài tập ở tài liệu [6] với các dạng: -Xác định dấu của toàn phương về dạng chính tắc bằng phương pháp Jacobi, giá trị riêng của ma trận.
9,10,11,12	<i>Chương 3: Bài toán cực trị</i> 3.1 Cực trị tự do của hàm nhiều biến 3.2 Cực trị có điều kiện của hàm nhiều biến 3.3 Giá trị lớn nhất và	1	7	0	Tài liệu [1,2], [3,4]: Nội dung ôn lại lý thuyết chương 1, tập 3. Làm bài tập ở tài liệu [6] với các dạng: - Tìm cực trị của hàm 3 biến sử dụng ma trận Hess. - Tìm giá trị lớn nhất, nhỏ

	bé nhất trên miền đóng hữu hạn				nhất trên miền đóng hữu hạn.
	3.4 Mô hình quy hoạch tuyến tính- khái niệm và các ví dụ 3.5 Các phép biến đổi dạng bài toán quy hoạch tuyến tính	3	4	0	Tài liệu [5]: Nội dung ôn lại lý thuyết chương 2 Làm bài tập ở tài liệu [5] với các dạng: - Thiết lập mô hình toán học từ các bài tập thực tế. - Biến đổi dạng bài toán quy hoạch tuyến tính về dạng chính tắc.
	3.6 Một số tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính 3.7 Thuật toán đồ thị giải bài toán quy hoạch tuyến tính hai biến	2	6		Tài liệu[5]: Nội dung ôn lại lý thuyết chương 2 Làm bài tập ở tài liệu [5] với các dạng: - Giải các bài tập bằng phương pháp vẽ hình.
	3.8 Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính	2	5		Tài liệu[5]: Nội dung ôn lại lý thuyết chương 2 Làm bài tập ở tài liệu[5] với các dạng: Làm bài tập nhóm của chương III
13,14,15	<i>Chương 4: Một số hàm đặc biệt</i> 4.1 Hàm Gama, hàm Beta 4.2 Hàm Gauss 4.3 Hàm Delta, hàm Laplace	3	5		Tài liệu [1,2,3]: Nội dung ôn lại lý thuyết Làm bài tập ở tài liệu [6]
			Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2023		
TRƯỞNG KHOA			KT. TRƯỞNG BỘ MÔN		
TS. Công Tiến Dũng			TS. Phạm Tuấn Cường		

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần

- Tên tiếng Việt: Tiếng Trung 1
- Tên tiếng Anh: Chinese 1
- Mã số học phần : 7010607
- Số tín chỉ học phần : 3 (3-0-6)
- Số tiết học phần :

Lý thuyết: ...45.....; Bài tập: ... 0.....; Thực hành: ... 0.....;

Thực tập: ...0.....; Đồ án: ...0.....; Tự học: ...90.....;

2. Đơn vị phụ trách học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

Mã giảng viên

- | | |
|--------------------------|---------|
| 1. TS. Trần Thị Thu Hiền | 0000-01 |
| 2. TS. Phạm Thanh Vân | 0000-02 |
| 3. TS. Trần Quỳnh An | 0507-05 |

2.2. Bộ môn : Ngoại ngữ

2.3. Khoa : Khoa học Cơ bản

3. Điều kiện tiên quyết : Không có

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức

4.1.1 Sinh viên học cách viết chữ Hán, làm quen, nghe và đọc viết thành thạo phiên âm tiếng Trung Quốc.

4.1.2. Sinh viên học cách ghi nhớ chữ Hán và âm đọc của chúng, nắm bắt từ loại, ngữ nghĩa, cách dùng từ của nhóm các từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp cơ bản như: chào hỏi, làm quen, hỏi thăm tình hình học tập, giới thiệu họ tên, quốc tịch, ăn uống, mua bán, trao đổi...

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Sinh viên vận dụng các quy tắc viết chữ Hán, viết chữ Hán theo thứ tự nét quy chuẩn, vận dụng quy tắc viết phiên âm, đọc viết thành thạo phiên âm tiếng Trung Quốc

4.2.2. Sinh viên vận dụng các từ vựng được học theo chủ điểm từng bài học thực hành các tình huống giao tiếp thường gặp như: chào hỏi, làm quen, hỏi thăm tình hình học tập, giới thiệu họ tên, quốc tịch, ăn uống, mua bán, trao đổi...

4.3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

1. Nắm được cách viết, cách đọc chữ Hán cơ bản.
2. Có khả năng sử dụng được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức cơ bản bằng tiếng Hán.

3. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.

Các chuẩn đầu ra học phần trên phù hợp với các chuẩn đầu ra chương trình như sau:

CDR HP	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo														
	Kiến thức						Kỹ năng					NĂng lực		Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	4.1	4.2	5.1	5.2
1	√	√	-	-	-	-	√	√	-	-	-	-	-	-	-
2	√	√	-	-	-	-	√	√	-	-	-	-	-	-	-
3	√	√	-	-	-	-	√	√	-	-	-	√	√	-	-

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Phần văn tự: Giới thiệu các nét cơ bản của chữ Hán và các biến thể của chúng. Hướng dẫn sinh viên làm quen và nắm bắt quy tắc bút thuận, vận dụng viết chữ Hán theo đúng thứ tự nét quy chuẩn, đồng thời phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, giới thiệu ý nghĩa và hàm ý văn hóa của chữ Hán.

- Phần ngữ âm: Giới thiệu kết cấu âm tiết tiếng Hán, hướng dẫn sinh viên nắm bắt, làm quen với bảng phiên âm tiếng Hán, quy tắc viết phiên âm, các trường hợp biến âm, biến điệu.

- Phần từ vựng: Giới thiệu khái quát về từ vựng tiếng Trung Quốc, phân biệt chữ Hán và từ ngữ, âm Hán Việt và từ Hán Việt, hướng dẫn sinh viên nắm bắt cách viết, âm đọc, cách dùng từ, vận dụng để dựng câu, dựng các đoạn hội thoại giao tiếp đơn giản, dạy từ vựng theo chủ đề giao tiếp thường gặp như: đi đâu đấy, hỏi địa chỉ, số điện thoại, hỏi thăm tình hình sức khỏe...

- Phần ngữ pháp: Các điểm ngữ pháp cơ bản trong tiếng Trung Quốc như: cách chào hỏi, xưng hô trong một số trường hợp trang trọng; cách biểu đạt con số trong đơn vị tiền tệ, số nhà, địa chỉ, số điện thoại; trật tự ngữ pháp trong câu tiếng Trung Quốc; câu vị ngữ động từ; cách đọc các con số; cách đặt câu hỏi với trợ từ nghi vấn.

- Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

Bảng 1. Nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1	你好	5	
1. Ngữ âm	- Giới thiệu về ngữ âm tiếng Trung Quốc	2	4.1.1, 4.1.2

	- Đặc điểm kết cấu âm tiết - 03 nhóm thanh mẫu +) b p m f +) d t n l +) g k h - 02 nhóm vận mẫu +) Vận mẫu đơn: a, o, e, i, u, ü +) Vận mẫu kép: ai, ei, ao, ou - Thanh điệu: 04 thanh điệu cơ bản - Quy tắc viết phiên âm - Bảng phiên âm tiếng Trung Quốc		
2. Ngữ âm và chữ Hán	- Luyện tập phiên âm tiếng Trung Quốc - Mối liên hệ giữa phiên âm và chữ Hán - Giới thiệu các nét cơ bản và biến thể của chúng - Hướng dẫn quy tắc bút thuận - Luyện tập vận dụng quy tắc bút thuận trong viết chữ Hán	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1
3. Từ mới và bài khóa	- Đọc và viết từ mới - Hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo quy tắc bút thuận - Giải thích ý nghĩa, hàm ý văn hóa của chữ Hán. - Vận dụng ghép từ, mở rộng, so sánh đối chiếu với tiếng Việt, phân biệt với nghĩa Hán Việt trong tiếng Việt Bài khóa: Xin chào - Vận dụng bài khóa trong giao tiếp, chào hỏi khi lần đầu gặp mặt.	2	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
Bài 2	汉语不太难 Tiếng Hán không khó lắm	3	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1. Ngữ âm	- Nhóm vận mẫu kép - Ghép và đọc phiên âm - Giới thiệu thanh nhẹ và cách đọc nửa thanh ba - Luyện tập nghe và viết phiên âm	1	4.1.2, 4.2.1
2. Từ mới	- Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu	1	4.1.1

	đơn giản.		
3. Bài khóa và bài tập	Bài khóa: Tiếng Hán không khó lắm - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: phó từ mức độ 很、太, phó từ phủ định 不 và trợ từ nghi vấn 吗 - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề.	1	4.2.1, 4.2.2
Bài 3	明天见 Hẹn mai gặp nhé	3	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1. Ngữ âm	- Giới thiệu nhóm âm mặt lưỡi: j, q, x - Nhóm vận mẫu kết hợp với âm mặt lưỡi. - Quy tắc viết phiên âm - Bảng phiên âm - Thực hành các bài tập ngữ âm	1	4.1.2, 4.2.1
2. Từ mới	- Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản.	1	4.1.1
3. Bài khóa và luyện tập	Bài khóa 1: Học tiếng Hán - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng của phó từ phủ định 不 và trợ từ nghi vấn 吗 - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề. Bài khóa 2: Hẹn mai gặp nhé - Nghe và đọc bài khóa - Cách chào tạm biệt và hẹn gặp lại trong tiếng Trung - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước	1	4.2.1, 4.2.2

	- Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề.		
Bài 4	你去哪儿 Bạn đi đâu đấy?	3	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1. Ngữ âm	- Giới thiệu nhóm âm đầu lưỡi: z, c, s - Giới thiệu nhóm vận mẫu kép - Âm “er” và vận cuốn lưỡi - Bảng phiên âm - Luyện tập thực hành nghe và đọc phiên âm	1	4.1.2, 4.2.1
2. Từ mới	- Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản.	1	4.1.1
3. Bài khóa và bài tập	Bạn đi đâu đấy? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng từ trọng điểm: đại từ nghi vấn “几”、“哪儿” - Câu hỏi chính phủ. - Cách chào tạm biệt. - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề.	1	4.2.1, 4.2.2
Bài 5	这是王老师 Đây là thầy giáo Vương	3	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1. Ngữ âm	- Luyện tập phân biệt thanh mẫu - Luyện tập phân biệt vận mẫu - Luyện tập phân biệt âm, thanh điệu - Luyện tập biến điệu - Luyện tập vận uốn lưỡi - Luyện tập thanh nhẹ	1	4.1.2, 4.2.1
2. Từ mới	- Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn	1	4.1.1

	giản.		
3. Bài tập và bài khóa	- Bài tập thay thế Đây là thầy giáo Vương - Nhấn mạnh cách dùng của câu đề nghị, mệnh lệnh, kính từ 请 - Giới thiệu văn hóa, nghi thức xã giao của người Trung Quốc khi mời khách đến chơi nhà. - Vận dụng trong tình huống giao tiếp.	1	4.2.1, 4.2.2
Bài 6	我学习汉语 Tôi học tiếng Hán	3	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1. Từ mới	- Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản. - Hướng dẫn vận dụng từ vựng để hỏi họ tên, quốc tịch, tình hình học tập.	1	4.1.2, 4.2.1
2. Bài khóa và bài tập	Tôi học tiếng Hán - Nghe và đọc bài khóa - Giới thiệu trọng âm của từ trong câu. - Nhấn mạnh cách dùng của các đại từ 什么, 哪 - Giới thiệu về văn hóa họ tên, thói quen xưng hô của người Trung Quốc. - Thuật lại nội dung bài khóa. - Vận dụng trong tình huống hội thoại. - Bài tập hoàn thành hội thoại. - Bài tập bổ sung	1	4.1.1
Bài 7	你吃什么？ Bạn ăn cái gì?	3	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1. Từ mới	- Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản. - Cách dùng lượng từ 个、碗、些 - Cách dùng động từ năng nguyện 要 và dạng phủ	2	4.1.2, 4.2.1

	định 不要 - Trạng ngữ thời gian		
2. Bài khóa và bài tập	Bạn ăn cái gì? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh một số mẫu câu thường dùng khi đi ăn, đến nhà ăn, nhà hàng... - Vận dụng trong tình huống giao tiếp - Bài tập bổ sung	1	4.1.1
Bài 8	苹果一斤多少钱？ Táo bao nhiêu tiền một cân?	3	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1. Từ mới	- Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản. - Cách dùng lượng từ 斤、块、毛、分 - Cách dùng số từ 两 - Đại từ nghi vấn 多少 - Phó từ 还、一共	2	4.1.2, 4.2.1
2. Bài khóa	Táo bao nhiêu tiền một cân? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh các mẫu câu thường dùng trong mua bán - Giới thiệu cách hỏi giá cả, mặc cả trong tiếng Trung Quốc - Vận dụng trong tình huống giao tiếp - Bài tập bổ sung	1	4.1.1
Bài 9	我换人民币 Tôi đổi nhân dân tệ	4	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1. Từ mới	- Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản.	2	4.1.2, 4.2.1
2. Ngữ pháp	- Vị trí và cách dùng trạng ngữ thời gian - Động từ năng nguyện 要	1	4.1.2, 4.2.1

	- Các đơn vị tiền tệ - Cách xưng hô trong tình huống trang trọng - Đại từ nghi vấn 多少 - Phó từ 一会儿 - Trợ từ 了 - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Hoàn thành hội thoại - Bài tập bổ sung		
3. Bài khóa	Tôi đổi nhân dân tệ - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh các mẫu câu thường dùng khi đến ngân hàng đổi tiền. - Vận dụng trong tình huống giao tiếp. - Thuật lại hội thoại bằng đoạn văn ngắn.	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
Bài 10	他住哪儿？ Ông ấy đang sống ở đâu？	5	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1. Từ mới	- Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản.	2	4.1.1, 4.2.2
2. Ngữ pháp	- Động từ 在 - Trợ từ ngữ khí 呢 - Cách biểu thị con số, dãy số 号、号码 (1) Thứ tự thành phần câu trong tiếng Trung Quốc (2) Câu vị ngữ động từ (3) Cách đọc các loại số	1	4.1.1, 4.2.2
3. Bài tập	- Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Trả lời câu hỏi theo tình hình thực tế - Hội thoại giao tiếp - Bài tập bổ sung	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
4. Bài khóa	Ông ấy đang sống ở đâu？ - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: 住、在、知道、号码	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2

	- Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề. - Thuật lại hội thoại bằng đoạn văn ngắn.		
Bài 11	我们都是留学生 Chúng tôi đều là lưu học sinh	5	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1. Từ mới	- Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản. - Phó từ 也, 先, 一下儿 - Liên từ 和 - Kết cấu giới từ 给, A给B介绍C - Lượng từ 位 - Cách dùng 对不起	2	4.1.1, 4.2.2
2. Ngữ pháp	(1) Câu hỏi dùng trợ từ nghi vấn (2) Trạng ngữ (3) Phó từ 也、都	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
3. Bài tập	- Phân biệt âm, thanh điệu - Bài tập thay thế - Trả lời câu hỏi theo tình hình thực tế - Viết lại câu - Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh - Hội thoại giao tiếp - Bài tập bổ sung	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
4. Bài khóa	1. Chúng tôi đều là lưu học sinh - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: 也, 都 2. Bạn cũng là người Trung Quốc phải không? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: 也, 对不起 3. Vị này là giáo sư Bạch	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2

	- Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: 先, 一下儿, 和, A给B介绍C, 位 - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề. - Thuật lại hội thoại bằng đoạn văn ngắn.		
Bài 12	你在哪儿学习？ Bạn học ở đâu	5	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
1. Từ mới	- Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản. - Giới từ 在 - Phó từ 比较	2	4.1.1, 4.2.2
2. Ngữ pháp	(1) Đại từ nghi vấn (2) Định ngữ và trợ từ kết cấu 的 (3) Giới từ 在、给	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
3. Bài tập	- Bài tập thay thế - Điền từ thích hợp vào chỗ trống - Thêm vị trí thích hợp của 的 - Dùng đại từ nghi vấn đặt câu hỏi cho phần gạch chân - Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh - Hoàn thành hội thoại - Bài tập bổ sung	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2
Học 4. Bài khóa	1. Bạn học ở đâu? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: 什么、在、哪儿、比较 2. Giáo viên của các bạn là ai? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: 介绍、一下儿、哪、的、谁 - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2

	đề. - Thuật lại hội thoại bằng đoạn văn ngắn.		
Kiểm tra giữa kỳ		1	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp hỏi - đáp

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Bảng 2. Đánh giá học phần

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết và thi nói	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác đào tạo của Trường.

9.3. Các đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần sau:

CĐR học phần	Các bài tập được giao	Kiểm tra giữa kỳ	Tham gia học tập	Thi cuối kỳ
1	x	x	x	x
2	x	x	x	x
3	x		x	

10. Tài liệu học tập

10.1 Tài liệu chính

[1] 杨岐州(2002), 对外汉语本科系列教材第一册, 北京语言文化大学出版社

10.2 Tài liệu tham khảo

[2] Ngọc Hân chủ biên (2014), Tập viết chữ Hán, nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội

[3] Bài tập tiếng Trung Quốc cơ sở, Cán bộ giảng dạy tự biên soạn, lưu hành nội bộ.

11. Hướng dẫn sinh viên tự học

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	- Xin chào! - Thực hành ngữ âm		6		- Tài liệu [1]: ôn lại nội dung đã học + nghe và phát âm theo băng ghi âm.
2	- Thực hành ngữ âm và luyện viết chữ Hán		6		- Tài liệu [1]: Nghe và phát âm theo băng ghi âm. - Tài liệu [2]: Luyện viết chữ Hán
3	- Tiếng Hán không khó lắm		6		- Tài liệu [1]: nghe băng ghi âm và thực hành bài tập phát âm trong giáo trình - Tài liệu [2]: Luyện viết chữ Hán - Tài liệu [3] : Bài tập bổ sung
4	-Hẹn mai gặp		6		- Tài liệu [1]: nghe băng ghi âm và thực hành bài tập phát âm trong giáo trình - Tài liệu [2]: Luyện viết chữ Hán - Tài liệu [3] : Bài tập bổ sung
5	-Bạn đi đâu đấy?		6		- - Tài liệu [1]: nghe băng ghi âm và thực hành bài tập phát âm trong giáo trình - Tài liệu [2]: Luyện viết chữ Hán

					- Tài liệu [3] : Bài tập bổ sung
6	- Đây là thầy giáo Vương		6		- Tài liệu [1]: nghe băng ghi âm và thực hành bài tập phát âm trong giáo trình - Tài liệu [2]: Luyện viết chữ Hán - Tài liệu [3] : Bài tập bổ sung
7	- Tôi học tiếng Hán		6		- Tài liệu [1]: nghe băng ghi âm và thực hành bài tập phát âm trong giáo trình - Tài liệu [2]: Luyện viết chữ Hán - Tài liệu [3] : Bài tập bổ sung
8	- Bạn ăn cái gì?		6		- Tài liệu [1]: nghe băng ghi âm và thực hành bài tập phát âm trong giáo trình - Tài liệu [2]: Luyện viết chữ Hán - Tài liệu [3] : Bài tập bổ sung
9	- Táo bao nhiêu tiền một cân?		8		- Tài liệu [1]: nghe băng ghi âm và thực hành bài tập phát âm trong giáo trình - Tài liệu [2]: Luyện viết chữ Hán - Tài liệu [3] : Bài tập bổ sung
10	-Tôi đổi tiền nhân dân tệ		10		- Tài liệu [1]: nghe băng ghi âm và thực hành bài tập phát âm trong giáo trình - Tài liệu [2]: Luyện viết chữ Hán - Tài liệu [3] : Bài tập bổ sung
11	-Ông ấy sống ở đâu		10		- Tài liệu [1]: ôn lại nội dung đã học + nghe và phát âm theo băng ghi âm. - Tài liệu [2]: Luyện viết chữ Hán
12	-Chúng tôi đều là lưu học sinh		10		- Tài liệu [1]: Nghe và phát âm theo băng ghi âm. - Tài liệu [2]: Luyện viết chữ Hán - Tài liệu [3] : Bài tập bổ sung

Hà nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Công Tiến Dũng

ThS. Dương Thúy Hương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản trị dự án thương mại điện tử (Ecommerce - project management)

1.1. Mã số học phần: 7070232

1.2. Số tín chỉ học phần: 3(3-0-6) (học trong 16 tuần)

1.3. Số tiết học phần:

Lý thuyết: 38; Bài tập: 7; Thực hành: 0;

Thực tập: 0; Đồ án: 0; Tự học: 90;

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy:

Mã giảng viên

1. TS. Đồng Thị Bích

0702-05

2. ThS. Lê Văn Chiến

0702-15

2.2. Bộ môn: Quản trị doanh nghiệp mỏ

2.3. Khoa: Kinh tế - Quản trị kinh doanh

3. Điều kiện học học phần:

3.1. Điều kiện tiên quyết: Không.

3.2. Môn học học trước: 7070105 (Kinh tế học vĩ mô);

7070104 (Kinh tế học vi mô)

4. Mục tiêu của học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành về thiết lập, đánh giá hiệu quả và quản lý giám sát thực hiện đối với dự án thương mại điện tử.

4.1. Kiến thức

4.1.1. Nắm được kiến thức cơ bản về đầu tư và dự án thương mại điện tử, trình tự đầu tư dự án thương mại điện tử và một số vấn đề khác có liên quan;

4.1.2. Nắm được nội dung công việc của công tác khảo sát chuẩn bị đầu tư, nắm được nội dung cơ bản của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi đối với dự án thương mại điện tử;

4.1.3. Nắm được các thành phần cấu thành và cách xác định các thành phần trong tổng mức đầu tư của dự án thương mại điện tử.

4.1.4. Nắm được phương pháp và hệ thống các chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh tế - tài chính cũng như hiệu quả kinh tế quốc dân dự án đầu tư.

4.1.5. Nắm được những nội dung cơ bản của công tác quản lý và giám sát dự án thương mại điện tử trong giai đoạn thực hiện đầu tư.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Biết thu thập và xử lý thông tin phục vụ cho lập dự án thương mại điện tử
- 4.2.2. Biết cách trình bày một bản báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi
- 4.2.3. Biết cách tính tổng mức đầu tư và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của dự án TMĐT.
- 4.2.4. Biết cách điều phối dự án để đảm bảo tối ưu về chi phí, tiến độ...
- 4.2.5. Biết cách tổ chức làm việc nhóm để xây dựng được dự án thương mại điện tử.

4.3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu các khái niệm cơ bản về đầu tư và dự án thương mại điện tử, các nội dung của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi đối với dự án TMĐT;
2. Nắm được cách thức lập dự án thương mại điện tử, đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án TMĐT và các thức điều phối dự án để đảm bảo tối ưu về chi phí và tiến độ;
3. Cách tìm, phân tích và giải quyết vấn đề;
4. Khả năng làm việc độc lập, nhóm

Các chuẩn đầu ra học phần trên phù hợp với các chuẩn đầu ra chương trình như sau:

CDR HP	Chuẩn đầu ra CT																	
	Kiến thức			Kỹ năng									Năng lực				Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	5.1	5.2
1	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√
2	√	-	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√
3	√	-		√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√		√	√	√
4	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√		√	√	-	-

5. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học giới thiệu những khái niệm cơ bản và phân loại về đầu tư, dự án thương mại điện tử, trình tự thực hiện một dự án đầu tư trong lĩnh vực thương mại điện tử; Giới thiệu cấu trúc nội dung của một bản báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và khả thi cũng như cách thu thập thông tin để viết ra sản phẩm này; Giới thiệu phương pháp đánh giá hiệu quả, cách xác định và phân tích hệ thống các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả dự án thương mại điện tử từ góc độ của người chủ đầu tư cũng như từ góc độ nền kinh tế quốc dân theo quan điểm của UNIDO và hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông; Giới thiệu những nội dung chính tổ chức quản lý và giám sát trong quá trình thực hiện đầu tư dự án thương mại điện tử và một số quy định pháp lý liên quan.

6. Cấu trúc nội dung học phần

Bảng 1. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết			
Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Những vấn đề chung về đầu tư và dự án thương mại điện tử	7	
1.1	Đầu tư	2	4.1.1
1.2	Dự án thương mại điện tử	2	4.1.1
1.3	Trình tự đầu tư dự án thương mại điện tử	3	4.1.1

Chương 2	Nghiên cứu chuẩn bị đầu tư và lập dự án đầu tư thương mại điện tử	5	
2.1	Công tác khảo sát trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư	1	4.1.2
2.2	Lập dự án đầu tư thương mại điện tử	2	4.1.2
2.3	Thảo luận: Phân biệt sự giống nhau và khác nhau giữa báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo đầu tư.	2	4.1.2
Chương 3	Thiết lập cơ sở dữ liệu để đánh giá hiệu quả dự án thương mại điện tử	8	
3.1	Xác định tổng mức đầu tư của dự án	5	4.1.3 + 4.2.3
3.2	Thiết lập các bảng dữ liệu để phân tích hiệu quả kinh tế dự án thương mại điện tử	2	4.1.3
3.3	Bài tập chương 3	1	4.2.3
Chương 4	Phân tích hiệu quả dự án thương mại điện tử	15	
4.1	Phân tích hiệu quả thương mại	6	4.1.4 + 4.2.3
4.2	Phân tích hiệu quả kinh tế quốc dân	4	4.1.4 + 4.2.3
4.3	Phân tích hiệu quả dự án khi có rủi ro	1	4.1.4 + 4.2.3
4.4	Bài tập chương 4	3	4.2.3
4.5	Kiểm tra giữa kỳ	1	4.2.3
Chương 5	Quản lý và giám sát dự án thương mại điện tử trong giai đoạn thực hiện đầu tư	10	
5.1	Quản lý dự án thương mại điện tử	6	4.1.5 + 4.2.4
5.2	Giám sát dự án thương mại điện tử	2	4.1.5
5.3	Báo cáo giám sát dự án thương mại điện tử	1	4.1.5
5.4	Bài tập chương 5	1	4.1.5 + 4.2.4
6.2. Thí nghiệm/Thực hành			

7. Phương pháp giảng dạy

Giảng dạy lý thuyết kết hợp với làm bài tập, thảo luận trên lớp trên cơ sở các bài tập, câu hỏi thảo luận đã nêu trước để sinh viên chuẩn bị ở nhà.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Hoàn thành đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham dự thi kết thúc học phần (bắt buộc).
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 11.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Bảng 2. Đánh giá học phần

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao.	30%
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia.	
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm (60 phút)	
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết: 75 phút. - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Dự thi kết thúc học phần: + Lý thuyết 4 điểm, gồm 2 câu, mỗi câu 2 điểm Trong mỗi câu lý thuyết được tách thành 2 phần (phần tự luận và phần liên hệ nâng cao). + Bài tập 6 điểm.	60%

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số của thang điểm 4 theo quy định về công tác đào tạo của Nhà trường.

9.3 Các đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần sau:

CĐR học phần	Bài tập 1	Bài tập 2	Kiểm tra giữa kỳ	Tham gia học tập	Thi cuối kỳ
1		X	X	X	X
2			X	X	
3			X	X	
4	X	X	X	X	X

10. Tài liệu học tập

[1] *Bài giảng Quản trị dự án thương mại điện tử*, TS. Đồng Thị Bích - ThS. Lê Văn Chiến, Trường đại học Mở - Địa chất (2018)

[2] *Quản lý dự án công nghệ thông tin*, Trường Đại học Công nghệ thông tin, Thành phố Hồ Chí Minh (2010)

[3] *Quản trị dự án đầu tư*, TS. Phan Thị Thái – ThS. Đồng Thị Bích, Trường đại học Mở - Địa chất (2017)

[4] *Lập và quản lý dự án đầu tư*, Nguyễn Bạch Nguyệt, Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, (2000)

[5] Luật công nghệ thông tin hiện hành và các văn bản dưới luật.

[6] Luật Đầu tư, Luật đấu thầu hiện hành và một số văn bản dưới Luật.

[7] Các website có nội dung liên quan đến đầu tư, dự án đầu tư thương mại điện tử

11. Hướng dẫn tự học của học phần

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Đầu tư Dự án thương mại điện tử Trình tự đầu tư dự án thương mại điện tử	7	0	0	+ Tài liệu [1]: Nội dung mục 1.1 - 1.3, Chương 1. + Tài liệu [2, 3, 4, 5, 6]: Tra cứu nội dung về: các khái niệm và phân loại về đầu tư, dự án đầu tư, dự án thương mại điện tử theo các tài liệu khác nhau tại các văn bản Luật, Nghị định của Chính phủ và các Thông tư của các Bộ Ngành có liên quan.
2	NGHIÊN CỨU CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Công tác khảo sát trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư Lập dự án đầu tư thương mại điện tử Thảo luận: Phân biệt sự giống nhau và khác nhau giữa báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo đầu tư.	4	1	0	+ Tài liệu [1]: Nội dung mục 2.1 – 2.3, Chương 2. + Tài liệu [2, 3, 4, 5, 6]: Tra cứu nội dung về: dự án đầu tư nói chung và dự án thương mại điện tử nói riêng tại các tài liệu khác nhau theo các văn bản Luật, Nghị định của Chính phủ và thông tư của các Bộ Ngành có liên quan. + Tài liệu [7]: Tra cứu nội dung về một dự án thương mại điện tử trong thực tế (làm việc theo nhóm).

3	THIẾT LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Xác định tổng mức đầu tư của dự án Thiết lập các bảng dữ liệu để phân tích hiệu quả kinh tế dự án thương mại điện tử Bài tập chương 3	6	2	0	+ Tài liệu [1]: Nội dung mục 3.1. và 3.2 Chương 3. + Tài liệu [2, 5, 7]: Tra cứu nội dung về hướng dẫn lập tổng dự toán đầu tư tại các văn bản Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông. + Tài liệu [1]: Bài tập cuối Chương 3.
4	PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ DỰ ÁN ĐẦU TƯ Phân tích hiệu quả thương mại dự án đầu tư Phân tích hiệu quả thương mại dự án đầu tư Phân tích hiệu quả kinh tế quốc dân Phân tích hiệu quả dự án khi có rủi ro Bài tập chương 4 Kiểm tra 1 tiết	13	2	0	+ Tài liệu [1]: Nội dung mục 4.1 - 4.2 Chương 4. + Tài liệu [2, 3, 4, 5]: Tra cứu nội dung về các phương pháp đánh giá và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả thương mại, hiệu quả kinh tế quốc dân dự án đầu tư nói chung và dự án thương mại điện tử nói riêng, và đánh giá dự án khi có yếu tố rủi ro. +Tài liệu [1]: bài tập cuối chương 4.
5	QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT DỰ ÁN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ Quản lý dự án thương mại điện tử .Quản lý dự án thương mại điện tử Giám sát dự án thương mại điện tử Báo cáo giám sát dự án thương mại điện tử	8	2	0	+Tài liệu [1]: Nội dung mục 5.1 – 5.3 Chương 5. + Tài liệu [2, 3, 4, 5, 6]: Tra cứu nội dung về quản lý dự án đầu tư nói chung và quản lý dự án thương mại điện tử nói riêng tại các tài liệu khác nhau theo các văn bản Luật, Nghị định của Chính phủ và thông tư của các Bộ Ngành có liên quan. Tài liệu [1]: Bài tập cuối Chương 5.

Hà nội, ngày tháng năm 2023

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS BÙI THỊ THU THỦY

PGS.TS NGUYỄN NGỌC KHÁNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: *Khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử (Start your business in E-commerce)*

- Tiếng Việt: Khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử

- Tiếng Anh: Start your business in E-commerce

Mã số học phần: 7070278

Số tín chỉ học phần: 2(2-0-4)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Bài tập lớn: 0.

Thực tập: 0; Đồ án: 0; Tự học: 60;

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy

Mã giảng viên

1.	ThS. GVC. Lê Thị Thu Hường	0702-07
2.	ThS. GVC. Nguyễn Đức Thắng	0702-10
3.	ThS. Phan Thị Thuỳ Linh	0702-09
4.	ThS. GVC. Nguyễn Thị Hường	0702-11
5.	ThS. Nguyễn Văn Thưởng	0702-14
6.	ThS. GVC. Lê Văn Chiến	0702-15

2.2. Bộ môn: Quản trị doanh nghiệp Mỏ

2.3. Khoa: Kinh tế - Quản trị kinh doanh

3. Điều kiện học học phần (mã số học phần)

3.1. Môn học tiên quyết: Không

3.2. Môn học học trước: Không

4. Mục tiêu của học phần

Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử, là cơ sở để người học nhận biết sự phù hợp của bản thân với vai trò là doanh nhân, đồng thời là người bỏ vốn tạo lập tổ chức kinh doanh; biết cách tiến hành khởi sự kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại điện tử, ... giúp gia tăng cơ hội thành công, giảm thiểu được những rủi ro, hạn chế lãng phí nguồn lực của bản thân và xã hội do thiếu kiến thức, kỹ năng cơ bản khi thực hiện các hoạt động khởi nghiệp kinh doanh.

4.1. Kiến thức (*Trình bày những kiến thức mong muốn sinh viên tích lũy được sau khi hoàn thành học phần?*)

Sau khi hoàn thành học phần này, người học có:

4.1.1. Kiến thức cơ bản về kinh doanh, thương mại điện tử, pháp luật kinh doanh trong thương mại điện tử;

4.1.2. Kiến thức chuyên sâu về doanh nhân, đạo đức kinh doanh trong thương mại điện tử;

4.1.3. Kiến thức chuyên sâu về quy trình khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử và nội dung các bước trong quy trình này;

4.1.4. Kiến thức chuyên sâu về cơ hội và ý tưởng kinh doanh trong thương mại điện tử;

4.1.5. Kiến thức chuyên sâu về kế hoạch khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử;

4.1.6. Kiến thức chuyên sâu về tạo lập tổ chức kinh doanh trong thương mại điện tử và triển khai hoạt động thương mại điện tử cho tổ chức này.

4.2. Kỹ năng (*Trình bày những kỹ năng cứng và kỹ năng mềm mong muốn sinh viên tích lũy được sau khi hoàn thành học phần?*)

Sau khi hoàn thành học phần này, người học có kỹ năng:

4.2.1. Tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin;

4.2.2. Kỹ năng sáng tạo, phản biện;

4.2.3. Tạo lập và làm việc nhóm;

4.2.4. Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh;

4.2.5. Thuyết trình gọi vốn.

4.3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Biết được các ngành nghề kinh doanh theo quy định, biết một số mô hình kinh doanh thương mại điện tử phổ biến hiện nay, các hình thức tổ chức hoạt động thương mại điện tử, các hình thức pháp lý của tổ chức kinh doanh, một số thủ tục quan trọng trong tạo lập tổ chức kinh doanh, một số trường hợp vi phạm pháp luật điển hình trong thương mại điện tử ... và một số văn bản quy phạm pháp luật quan trọng liên quan đến những vấn đề này.

2. Hiểu được các khái niệm kinh doanh, thương mại điện tử; khởi sự kinh doanh, đạo đức kinh doanh, cơ hội và ý tưởng kinh doanh, kế hoạch khởi sự kinh doanh, tạo lập tổ chức kinh doanh, ... trong thương mại điện tử. Có những hiểu biết chuyên sâu về doanh nhân, như hiểu được khái niệm doanh nhân; hiểu được đặc trưng của một số doanh nhân thành công điển hình, những kiến thức, kỹ năng cần có để trở thành doanh nhân thành công, những lợi ích có được, những khó khăn, thách thức, rủi ro... thường gặp của doanh nhân trong quá trình khởi nghiệp kinh doanh.

3. Biết cách tiến hành khởi sự kinh doanh, đặc biệt trong thương mại điện tử: hiểu được quy trình khởi sự kinh doanh và nội dung các bước trong quy trình; biết cách nhận diện cơ hội, tìm kiếm, lựa chọn ý tưởng kinh doanh; lập được kế hoạch khởi sự kinh doanh; biết cách tạo lập tổ chức kinh doanh trong thương mại điện tử và triển khai hoạt động thương mại điện tử cho tổ chức này.

4. Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với hoạt động khởi nghiệp kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại điện tử với vai trò là doanh nhân, đồng thời là người bỏ vốn tạo lập tổ chức kinh doanh; lựa chọn được lĩnh vực, ngành nghề phù hợp để khởi nghiệp... trên cơ

sở những hiểu biết về doanh nhân, phương pháp lựa chọn ý tưởng kinh doanh, cùng những kiến thức có được trong học phần này...

5. Có kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin; kỹ năng sáng tạo, phân biệt, ... để nhận diện cơ hội kinh doanh, hình thành, sáng tạo, lựa chọn ý tưởng kinh doanh; kỹ năng tạo lập, làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thời gian, kỹ năng thuyết trình gọi vốn;

6. Có đạo đức, ý thức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cá nhân đối với công việc, tổ chức và cộng đồng... thể hiện qua thái độ học tập trên lớp, trong làm việc nhóm; hình thành, lựa chọn, triển khai ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức kinh doanh trong thương mại điện tử.

Các chuẩn đầu ra học phần trên phù hợp với các chuẩn đầu ra chương trình như sau:

CDR HP	Chuẩn đầu ra CTĐT																		
	Kiến thức			Kỹ năng									Năng lực					Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	5.1	5.2
1	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	√	√	-	-	√	-	-
2	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	√	√	-	-	√	-	-
3	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	√	√	-	-	√	-	-
4	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	√	√	-	-	√	-	-
5	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	√	√	-	-	√	-	-
6	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	√	√	-	-	√	-	-

5. Tóm tắt nội dung học phần

Giới thiệu những vấn đề cơ bản về khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử; cách thức nhận diện cơ hội kinh doanh; phương pháp tìm kiếm, hình thành, sáng tạo, đánh giá, lựa chọn ý tưởng kinh doanh; cách thức lập kế hoạch khởi sự kinh doanh, tạo lập tổ chức kinh doanh trong thương mại điện tử và triển khai hoạt động thương mại điện tử cho tổ chức kinh doanh này.

6. Cấu trúc nội dung học phần

Bảng 1. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Những vấn đề cơ bản về khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử	8	4.1.1-4.1.3, 4.2.1-4.2.3
1.1	Kinh doanh	1	4.1.1, 4.2.1
1.2	Thương mại điện tử	1	4.1.2, 4.2.1
1.3	Khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử	4	4.1.3, 4.2.1
1.4	Pháp luật và đạo đức kinh doanh trong thương	1	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1

Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
	mại điện tử		
1.5	Doanh nhân	1	4.1.2, 4.2.1-4.2.3
Chương 2	Cơ hội và ý tưởng kinh doanh	8	4.14, 4.2.1-4.2.3, 4.2.5
2.1	Cơ hội kinh doanh	2	4.14, 4.2.1-4.2.3
2.2	Ý tưởng kinh doanh	6	4.14, 4.2.1-4.2.3, 4.2.5
Chương 3	Kế hoạch khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử	8	4.1.5, 4.2.1-4.2.5
3.1	Những vấn đề chung về kế hoạch khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử	2	4.1.5, 4.2.1-4.2.5
3.2	Nội dung kế hoạch khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử	6	4.1.5, 4.2.1-4.2.5
Chương 4	Tạo lập tổ chức kinh doanh trong thương mại điện tử	6	4.1.6, 4.2.1-4.2.3
4.1	Tạo lập tổ chức kinh doanh	3	4.1.6, 4.2.1-4.2.3
4.2	Triển khai hoạt động thương mại điện tử	3	4.1.6, 4.2.1-4.2.3

7. Phương pháp giảng dạy (Trình bày các phương pháp giảng dạy được áp dụng giảng dạy học phần)

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp ví dụ minh họa, bài tập nhóm;
- Thảo luận, thuyết trình theo chủ đề được giao.

8. Nhiệm vụ của sinh viên (Trình bày các nhiệm vụ sinh viên phải thực hiện)

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết;
- Hoàn thành đầy đủ 100% các bài tập được giao và được đánh giá kết quả thực hiện;
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ;
- Tham dự thi kết thúc học phần (bắt buộc);
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ học tự học theo mục 11.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Bảng 2. Đánh giá học phần

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	- C1: Điểm nhận thức và thái độ tham gia thảo luận	- C1: 1÷10 điểm, tùy thuộc vào kết quả kiểm tra giữa kỳ; chất lượng, tinh thần	10%

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
	- C2: Điểm chuyên cần	thảo luận, phát biểu trên lớp; mức độ thực hiện nội quy lớp học (giữ trật tự, hoàn thành BTVN, đúng giờ...).	
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- C2 = Số tiết tham dự học/tổng số tiết Lựa chọn một trong những hình thức sau: - Thuyết trình theo nhóm - Vấn đáp; - Tiểu luận hoặc bài tập lớn; - Tự luận kết hợp trắc nghiệm;	30%
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Yêu cầu tham dự ³ 80% tiết trên lớp + Lựa chọn một trong những hình thức sau: - Thuyết trình theo nhóm - Vấn đáp; - Tiểu luận hoặc bài tập lớn; - Tự luận kết hợp trắc nghiệm;	60%

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác đào tạo của Nhà trường.

9.3. Các đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần như sau:

CĐR học phần	Tham gia học tập	Bài tập 1	Bài tập 2	Bài tập 3	Bài tập 4	Kiểm tra giữa kỳ	Thi cuối kỳ
1		x					x
2		x					x
3			x	x	x	x	x
4			x			x	x
5		x	x	x	x	x	x
6	x	x	x	x	x	x	x

10. Tài liệu học tập

10.1 Tài liệu chính

[1] Ths. Nguyễn Đức Thắng và các tác giả, *Bài giảng Khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử*, 2023;

10.2 Tài liệu tham khảo

[2] PGS. TS. Nguyễn Ngọc Huyền, TS. Ngô Thị Việt Nga (Chủ biên), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2014;

[3] ThS. Nguyễn Đăng Tuấn Minh, *Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo – Tư duy và công cụ*, Nhà xuất bản Phụ nữ, Hà Nội, 2017.

11. Hướng dẫn tự học của học phần

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Chương	Nội dung	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Sinh viên chuẩn bị
Chương 1	Những vấn đề cơ bản về khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử	8	8		Tài liệu [1]: Chương 1 Tài liệu [2]: Chương 1, 2, 3 Tài liệu [3]: Chương 1, 4
1.1	Kinh doanh	1	1		
1.2	Thương mại điện tử	1	1		
1.3	Khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử	4	4		
1.4	Pháp luật kinh doanh trong thương mại điện tử	1	1		
1.5	Doanh nhân	1	1		
Chương 2	Cơ hội và ý tưởng kinh doanh	8	8		Tài liệu [1]: Chương 2 Tài liệu [2]: Chương 4 Tài liệu [3]: Chương 2, 3
2.1	Cơ hội kinh doanh	2	2		
2.2	Ý tưởng kinh doanh	6	6		
Chương 3	Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử	8	8		Tài liệu [1]: Chương 3 Tài liệu [2]: Chương 5 Tài liệu [3]: Chương 2, 3
3.1	Những vấn đề chung về kế hoạch khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử	2	2		
3.2	Nội dung kế hoạch khởi sự kinh doanh trong thương mại điện tử	6	6		
Chương 4	Triển khai hoạt động kinh doanh trong thương mại điện tử	6	6		Tài liệu [1]: Chương 4 Tài liệu [2]: Chương 6
4.1	Tạo lập doanh nghiệp thương mại điện tử	3	3		
4.2	Triển khai hoạt động thương mại điện tử	3	3		

TRƯỜNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Bùi Thị Thu Thủy

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khánh